



SAIGON ELECTRIC
Electricity of everyone

CÔNG TY TNHH ĐIỆN SÀI GÒN
SAIGON ELECTRIC COMPANY LIMITED

Địa chỉ: 171 Tô Hiến Thành, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 2237 7774 – 028 2237 7775
Email: info@saigon-electric.com

Address: 171 To Hien Thanh, Hoa Hung Ward, Ho Chi Minh City
Phone: 028 2237 7774 – 028 2237 7775
Email: info@saigon-electric.com



Website:
www.saigon-electric.com



Một lần quét – khám phá trọn vẹn giải pháp từ Saigon Electric.
One scan – full access to Saigon Electric's solutions.



*"Uy tín tạo dựng từ chất lượng
Saigon Electric đồng hành cùng mọi công trình"*



SAIGON ELECTRIC
Electricity of everyone

CATALOGUE



CIRCUIT PROTECTION
MCB, RCCB, RCBO, DISTRIBUTION BOX



LỜI NÓI ĐẦU

Foreword

Là thương hiệu Việt uy tín trong lĩnh vực thiết bị điện, Saigon Electric tự hào giới thiệu danh mục sản phẩm toàn diện bao gồm aptomat MCB, RCCB, RCBO và hộp phân phối. Các thiết bị được thiết kế nhằm đáp ứng yêu cầu khắt khe về an toàn, độ bền và hiệu suất, nổi bật với các chức năng bảo vệ quá tải, phát hiện dòng rò, ngắt mạch nhanh và cách ly an toàn hệ thống điện.

Tất cả sản phẩm đều được sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế như IEC/EN 60898, IEC/EN 61008, IEC/EN 61009, TCVN 6434-1:2018 và TCVN 6951-1:2007, bảo đảm khả năng vận hành ổn định trong môi trường dân dụng, thương mại và công nghiệp nhẹ – góp phần nâng cao chất lượng các công trình tại Việt Nam và các nước khác trên thế giới.

As a trusted Vietnamese brand in the field of electrical equipment, Saigon Electric proudly presents a comprehensive product portfolio including MCBs, RCCBs, RCBOs and distribution boxes. Engineered for safety, durability, and optimal performance, our products feature overload protection, residual current detection, rapid circuit breaking, and safe electrical isolation.

All offerings comply with international standards such as IEC/EN 60898, IEC/EN 61008, IEC/EN 61009, TCVN 6434-1:2018 and TCVN 6951-1:2007, ensuring reliable operation across residential, commercial, and light-industrial settings – affirming our commitment to elevating project quality in Vietnam and other countries around the world.

NỘI DUNG CHÍNH

Main Contents

SEMC3-63 Aptomat tếp (MCB) <i>SEMC3-63 Miniature Circuit Breaker</i>	06
SEMC7-63 Aptomat tếp (MCB) <i>SEMC7-63 Miniature Circuit Breaker</i>	11
SERD4-63 Aptomat chống dòng rò (RCCB) <i>SERD4-63 Residual Current Circuit Breaker</i>	17
SERD5-63 Aptomat chống dòng rò (RCCB) <i>SERD5-63 Residual Current Circuit Breaker</i>	21
SEB10-63 Aptomat chống dòng rò kết hợp bảo vệ quá dòng (RCBO) <i>SEB10-63 Residual Current Circuit Breaker with Overcurrent Protection</i>	29
SEBN1-32 Aptomat chống dòng rò kết hợp bảo vệ quá dòng (RCBO) <i>SEBN1-32 Residual Current Circuit Breaker with Overcurrent Protection</i>	31
SEBNS-40 Aptomat chống dòng rò kết hợp bảo vệ quá dòng (RCBO) <i>SEBNS-40 Residual Current Circuit Breaker with Overcurrent Protection</i>	33
SEBD5-63 Aptomat chống dòng rò kết hợp bảo vệ quá dòng (RCBO) <i>SEBD5-63 Residual Current Circuit Breaker with Overcurrent Protection</i>	35
SEP-SPN Hộp phân phối (Distribution Box) <i>SEP-SPN Distribution Box</i>	38

MINIATURE CIRCUIT BREAKER

MCB SERIES

SEMC3-63 | SEMC7-63

MCB - Aptomat tép bảo vệ mạch điện khỏi các sự cố quá tải hoặc ngắn mạch

MCB - Miniature Circuit Breaker for protection against overload and short circuit

Aptomat dạng mô-đun lắp DIN ray, được thiết kế theo tiêu chuẩn quốc tế để đáp ứng nhu cầu sử dụng trong các hệ thống phân phối điện hiện đại. Với kích thước nhỏ gọn, hiệu suất cao và độ tin cậy vượt trội, thông minh, thiết bị mang đến khả năng bảo vệ toàn diện cho hệ thống điện khỏi các sự cố như quá tải và ngắn mạch.

The modular DIN rail-mounted miniature circuit breaker (MCB) is designed according to international standards to meet the demands of modern power distribution systems. With its compact size, high performance, exceptional reliability, and smart protection features, the device provides comprehensive protection for electrical systems against faults such as overload and short circuit.



Bảo vệ mạch điện/Circuit Protection



Tiêu chuẩn quốc tế/International Standards



Đường cong đặc tính B, C, D/Trip Curves B, C, D



Hiệu suất cao/High Performance



Độ tin cậy cao/Reliability



Thân thiện với môi trường/Enviromenty Friendly



SAIGON ELECTRIC
Electricity of everyone



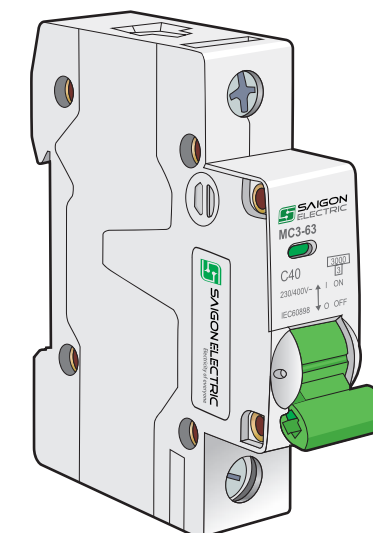
SEMC3-63 MINIATURE CIRCUIT BREAKER (CURVE B, C, D)

Tiêu chuẩn/Standard		
IEC 60947-2	EN 60898-1	TCVN 6434-1:2018
IEC 60898-1	AS/NZS 60898.1	

Aptomat SEMC3-63 là dòng thiết bị đạt tiêu chuẩn, tích hợp các chức năng sau:

SEMC3-63 circuit breakers are multi-standard circuit breakers which combine the following functions:

- Bảo vệ mạch điện khỏi dòng ngắn mạch
Circuit protection against short-circuit currents
- Bảo vệ mạch điện khỏi dòng quá tải
Circuit protection against overload currents
- Thích hợp để cách ly công nghiệp theo tiêu chuẩn IEC/EN 60947-2
Suitable for industrial isolation according to IEC/EN 60947-2 standard.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH - MAIN CHARACTERISTIC

Loại sản phẩm hoặc linh kiện - Product or component type	Aptomat Tép - Miniature circuit-breaker
Ứng dụng thiết bị - Device application	Phân phối - Distribution
Mô tả cực tính - Poles description	1P
Số cực bảo vệ - Number of protected poles	1
Loại lưới điện - Network type	AC
Công nghệ ngắt mạch - Trip unit technology	Nhiệt-Từ - Thermal-magnetic
Đặc tính cắt - Curve code	B, C, D
Khả năng ngắt mạch - Breaking capacity	4.5kA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - ELECTRICAL CHARACTERISTIC

Điện áp định mức - [Ue] rated operational voltage		110 V, 230/240V AC
Loại điều khiển - Control type		Chuyển mạch - Toggle
Tín hiệu tại chỗ - Local signalling		Chỉ báo Đóng/Cắt - ON/OFF indication
Dạng lắp đặt - Mounting mode		Dạng kẹp - Clip-on
Giá đỡ - Mounting support		DIN rail 35mm
Màu sắc - Colour		Xám - Grey
Độ bền - Endurance (O-C)	Điện - Electrical	10,000 cycles
	Cơ - Mechanical durability	20,000 cycles

MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENT

Tiêu chuẩn - Standards	IEC 60947-2, IEC 60898-1, EN60898-1, AS/NZS 60898.1
Cấp IP bảo vệ - IP degree of protection	IP40 for modular enclosure conforming to IEC 60529
	IP20 conforming to IEC 60529
Độ cao vận hành - Operating altitude	2000 m
Nhiệt độ môi trường cho vận hành - Ambient air temperature for operation	-35°C to +70°C
Nhiệt độ môi trường cho lưu trữ - Ambient air temperature for storage	-40°C to +85°C

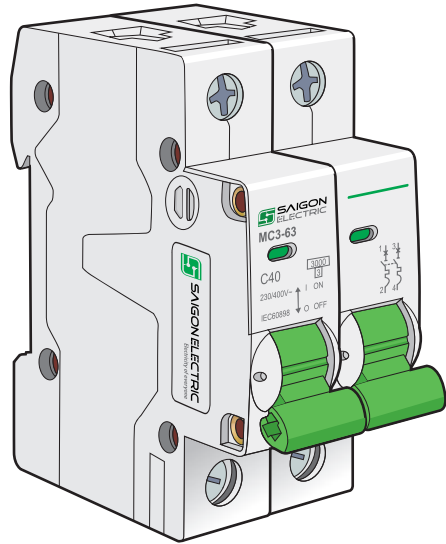
SEMC3-63 MINIATURE CIRCUIT BREAKER (CURVE B, C, D)

Tiêu chuẩn/Standard		
IEC 60947-2	EN 60898-1	TCVN 6434-1:2018
IEC 60898-1	AS/NZS 60898.1	

Aptomat SEMC3-63 là dòng thiết bị đạt tiêu chuẩn, tích hợp các chức năng sau:

SEMC3-63 circuit breakers are multi-standard circuit breakers which combine the following functions:

- Bảo vệ mạch điện khỏi dòng ngắn mạch
Circuit protection against short-circuit currents
- Bảo vệ mạch điện khỏi dòng quá tải
Circuit protection against overload currents
- Thích hợp để cách ly công nghiệp theo tiêu chuẩn IEC/EN 60947-2
Suitable for industrial isolation according to IEC/EN 60947-2 standard.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH - MAIN CHARACTERISTIC

Loại sản phẩm hoặc linh kiện - Product or component type	Aptomat Tép - Miniature circuit-breaker
Ứng dụng thiết bị - Device application	Phân phối - Distribution
Mô tả cực tính - Poles description	2P
Số cực bảo vệ - Number of protected poles	2
Loại lưới điện - Network type	AC
Công nghệ ngắt mạch - Trip unit technology	Nhiệt-Từ - Thermal-magnetic
Đặc tính cắt - Curve code	B, C, D
Khả năng ngắt mạch - Breaking capacity	4.5kA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - ELECTRICAL CHARACTERISTIC

Điện áp định mức - [Ue] rated operational voltage		110 V, 230/240V AC
Loại điều khiển - Control type		Chuyển mạch - Toggle
Tín hiệu tại chỗ - Local signalling		Chỉ báo Đóng/Cắt - ON/OFF indication
Dạng lắp đặt - Mounting mode		Dạng kẹp - Clip-on
Giá đỡ - Mounting support		DIN rail 35mm
Màu sắc - Colour		Xám - Grey
Độ bền - Endurance (O-C)	Điện - Electrical	10,000 cycles
	Cơ - Mechanical durability	20,000 cycles

MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENT

Tiêu chuẩn - Standards	IEC 60947-2, IEC 60898-1, EN60898-1, AS/NZS 60898.1
Cấp IP bảo vệ - IP degree of protection	IP40 for modular enclosure conforming to IEC 60529
	IP20 conforming to IEC 60529
Độ cao vận hành - Operating altitude	2000 m
Nhiệt độ môi trường cho vận hành - Ambient air temperature for operation	-35°C to +70°C
Nhiệt độ môi trường cho lưu trữ - Ambient air temperature for storage	-40°C to +85°C

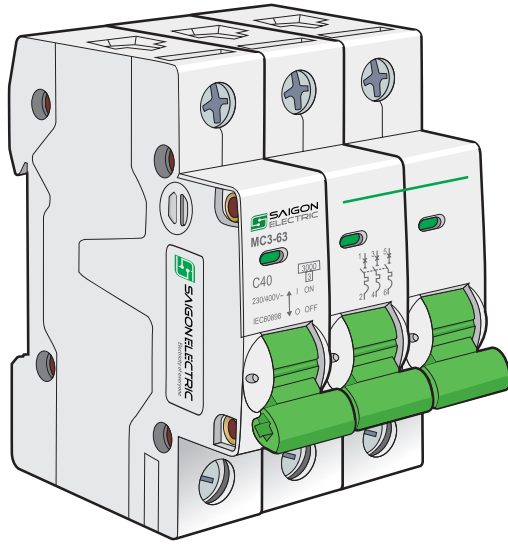
SEMC3-63 MINIATURE CIRCUIT BREAKER (CURVE B, C, D)

Tiêu chuẩn/Standard		
IEC 60947-2	EN 60898-1	TCVN 6434-1:2018
IEC 60898-1	AS/NZS 60898.1	

Aptomat SEMC3-63 là dòng thiết bị đạt tiêu chuẩn, tích hợp các chức năng sau:

SEMC3-63 circuit breakers are multi-standard circuit breakers which combine the following functions:

- Bảo vệ mạch điện khỏi dòng ngắn mạch
Circuit protection against short-circuit currents
- Bảo vệ mạch điện khỏi dòng quá tải
Circuit protection against overload currents
- Thích hợp để cách ly công nghiệp theo tiêu chuẩn IEC/EN 60947-2
Suitable for industrial isolation according to IEC/EN 60947-2 standard.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH - MAIN CHARACTERISTIC

Loại sản phẩm hoặc linh kiện - Product or component type	Aptomat Tép - Miniature circuit-breaker
Ứng dụng thiết bị - Device application	Phân phối - Distribution
Mô tả cực tính - Poles description	3P
Số cực bảo vệ - Number of protected poles	3
Loại lưới điện - Network type	AC
Công nghệ ngắt mạch - Trip unit technology	Nhiệt-Từ - Thermal-magnetic
Đặc tính cắt - Curve code	B, C, D
Khả năng ngắt mạch - Breaking capacity	4.5kA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - ELECTRICAL CHARACTERISTIC

Điện áp định mức - [Ue] rated operational voltage		110 V, 230/240V AC
Loại điều khiển - Control type		Chuyển mạch - Toggle
Tín hiệu tại chỗ - Local signalling		Chỉ báo Đóng/Cắt - ON/OFF indication
Dạng lắp đặt - Mounting mode		Dạng kẹp - Clip-on
Giá đỡ - Mounting support		DIN rail 35mm
Màu sắc - Colour		Xám - Grey
Độ bền - Endurance (O-C)	Điện - Electrical	10,000 cycles
	Cơ - Mechanical durability	20,000 cycles

MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENT

Tiêu chuẩn - Standards	IEC 60947-2, IEC 60898-1, EN60898-1, AS/NZS 60898.1
Cấp IP bảo vệ - IP degree of protection	IP40 for modular enclosure conforming to IEC 60529
	IP20 conforming to IEC 60529
Độ cao vận hành - Operating altitude	2000 m
Nhiệt độ môi trường cho vận hành - Ambient air temperature for operation	-35°C to +70°C
Nhiệt độ môi trường cho lưu trữ - Ambient air temperature for storage	-40°C to +85°C

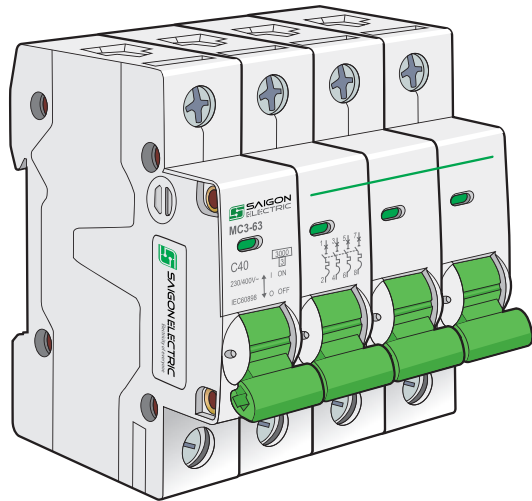
SEMC3-63 MINIATURE CIRCUIT BREAKER (CURVE B, C, D)

Tiêu chuẩn/Standard		
IEC 60947-2	EN 60898-1	TCVN 6434-1:2018
IEC 60898-1	AS/NZS 60898.1	

Aptomat SEMC3-63 là dòng thiết bị đạt tiêu chuẩn, tích hợp các chức năng sau:

SEMC3-63 circuit breakers are multi-standard circuit breakers which combine the following functions:

-  Bảo vệ mạch điện khỏi dòng ngắn mạch
Circuit protection against short-circuit currents
-  Bảo vệ mạch điện khỏi dòng quá tải
Circuit protection against overload currents
-  Thích hợp để cách ly công nghiệp theo tiêu chuẩn IEC/EN 60947-2
Suitable for industrial isolation according to IEC/EN 60947-2 standard.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH - MAIN CHARACTERISTIC

Loại sản phẩm hoặc linh kiện - Product or component type	Aptomat Tép - Miniature circuit-breaker
Ứng dụng thiết bị - Device application	Phân phối - Distribution
Mô tả cực tính - Poles description	4P
Số cực bảo vệ - Number of protected poles	4
Loại lưới điện - Network type	AC
Công nghệ ngắt mạch - Trip unit technology	Nhiệt-Từ - Thermal-magnetic
Đặc tính cắt - Curve code	B, C, D
Khả năng ngắt mạch - Breaking capacity	4.5kA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - ELECTRICAL CHARACTERISTIC

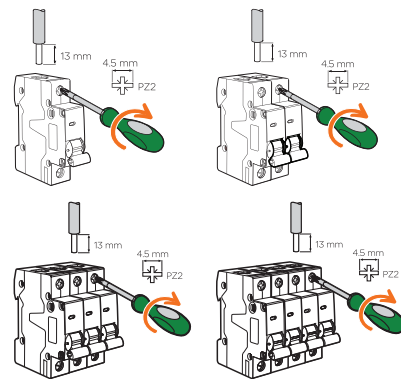
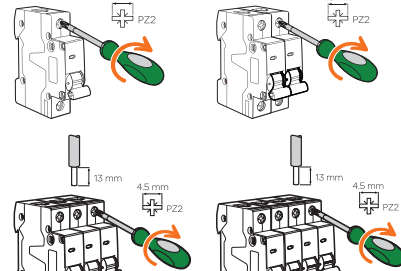
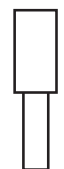
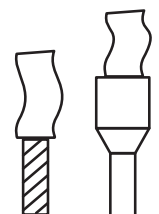
Điện áp định mức - <i>[Ue] rated operational voltage</i>		110 V, 230/240V AC
Loại điều khiển - <i>Control type</i>		Chuyển mạch - <i>Toggle</i>
Tín hiệu tại chỗ - <i>Local signalling</i>		Chỉ báo Đóng/Cắt - <i>ON/OFF indication</i>
Dạng lắp đặt - <i>Mounting mode</i>		Dạng kẹp - <i>Clip-on</i>
Giá đỡ - <i>Mounting support</i>		DIN rail 35mm
Màu sắc - <i>Colour</i>		Xám - <i>Grey</i>
Độ bền - <i>Endurance (O-C)</i>	Điện - <i>Electrical</i>	10,000 cycles
	Cơ - <i>Mechanical durability</i>	20,000 cycles

MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENT

Tiêu chuẩn - Standards	IEC 60947-2, IEC 60898-1, EN60898-1, AS/NZS 60898.1
Cấp IP bảo vệ - IP degree of protection	IP40 for modular enclosure conforming to IEC 60529 IP20 conforming to IEC 60529
Độ cao vận hành - Operating altitude	2000 m
Nhiệt độ môi trường cho vận hành - Ambient air temperature for operation	-35°C to +70°C
Nhiệt độ môi trường cho lưu trữ - Ambient air temperature for storage	-40°C to +85°C

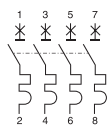
Kết nối

Connection

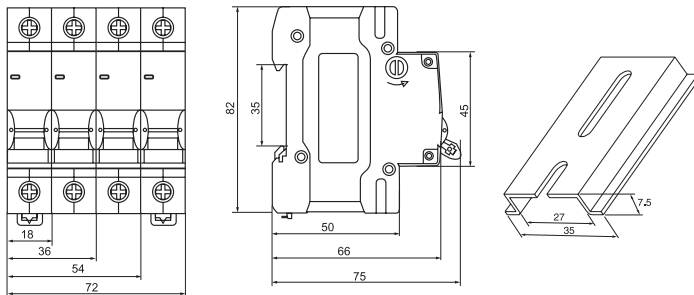
Rating	Tightening torque	Copper cables	
		Rigid	Flexible or ferrule
			
		1 to 25 mm ²	1 to 16 mm ²
32 to 63 A	2.5 N.m	1 to 35 mm ²	1 to 25 mm ²

Mã danh mục sản phẩm

Catalogue numbers

	1P	2P	3P	4P
Type				
Width 9 mm modules	2	4	6	8
Rating (In)	B Curve	C Curve	D Curve	
1A	SEMC3-63/X/B1	SEMC3-63/X/C1	SEMC3-63/X/D1	
3A	SEMC3-63/X/B3	SEMC3-63/X/C3	SEMC3-63/X/D3	
5A	SEMC3-63/X/B5	SEMC3-63/X/C5	SEMC3-63/X/D5	
6A	SEMC3-63/X/B6	SEMC3-63/X/C6	SEMC3-63/X/D6	
10A	SEMC3-63/X/B10	SEMC3-63/X/C10	SEMC3-63/X/D10	
16A	SEMC3-63/X/B16	SEMC3-63/X/C16	SEMC3-63/X/D16	
20A	SEMC3-63/X/B20	SEMC3-63/X/C20	SEMC3-63/X/D20	
25A	SEMC3-63/X/B25	SEMC3-63/X/C25	SEMC3-63/X/D25	
32A	SEMC3-63/X/B32	SEMC3-63/X/C32	SEMC3-63/X/D32	
40A	SEMC3-63/X/B40	SEMC3-63/X/C40	SEMC3-63/X/D40	
50A	SEMC3-63/X/B50	SEMC3-63/X/C50	SEMC3-63/X/D50	
63A	SEMC3-63/X/B63	SEMC3-63/X/C63	SEMC3-63/X/D63	

Kích thước/Dimensions (mm)



Mô tả mã sản phẩm/Model Number Description

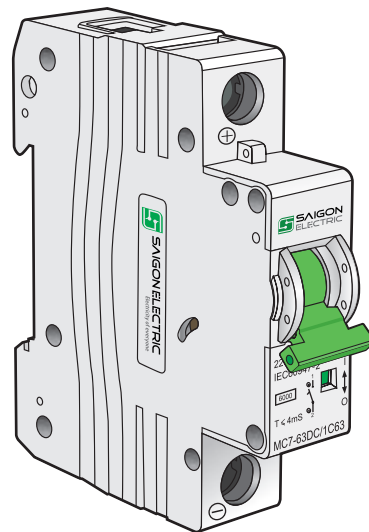
SE	MC3	63	X	B-C-D	1	Dòng điện định mức: 1A-63A Rated Current: 1A-63A
						Đặc tính cắt/Curve code: B - Curve B C - Curve C D - Curve D
						Số cực bảo vệ: 1-2-3-4 Number of protected poles (P)
						Dòng khung định mức: 63A Current Frame: 63A
						Mã Series/Series Code
						Mã Công ty/Company Code

SEMC7-63 MINIATURE CIRCUIT BREAKER (CURVE B, C, D)

Tiêu chuẩn/Standard		
IEC 60947-2	EN 60898-1	TCVN 6434-1:2018
IEC 60898-1	AS/NZS 60898.1	

Aptomat SEMC7-63 là dòng thiết bị đạt tiêu chuẩn, tích hợp các chức năng sau:
SEMC7-63 circuit breakers are multi-standard circuit breakers which combine the following functions:

-  Bảo vệ mạch điện khỏi dòng ngắn mạch
Circuit protection against short-circuit currents
-  Bảo vệ mạch điện khỏi dòng quá tải
Circuit protection against overload currents
-  Thích hợp để cách ly công nghiệp theo tiêu chuẩn IEC/EN 60947-2
Suitable for industrial isolation according to IEC/EN 60947-2 standard.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH - MAIN CHARACTERISTIC	
Loại sản phẩm hoặc linh kiện - Product or component type	Aptomat Tép - Miniature circuit-breaker
Ứng dụng thiết bị - Device application	Phân phối - Distribution
Mô tả cực tính - Poles description	1P
Số cực bảo vệ - Number of protected poles	1
Loại lưới điện - Network type	AC
Công nghệ ngắt mạch - Trip unit technology	Nhiệt-Từ - Thermal-magnetic
Đặc tính cắt - Curve code	B, C, D
Khả năng ngắt mạch - Breaking capacity	6kA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - ELECTRICAL CHARACTERISTIC		
Điện áp định mức - [Ue] rated operational voltage		110 V, 230/240V AC
Loại điều khiển - Control type		Chuyển mạch - Toggle
Tín hiệu tại chỗ - Local signalling		Chỉ báo Đóng/Cắt - ON/OFF indication
Dạng lắp đặt - Mounting mode		Dạng kẹp - Clip-on
Giá đỡ - Mounting support		DIN rail 35mm
Màu sắc - Colour		Xám - Grey
Độ bền - Endurance (O-C)	Điện - Electrical	10,000 cycles
	Cơ - Mechanical durability	20,000 cycles

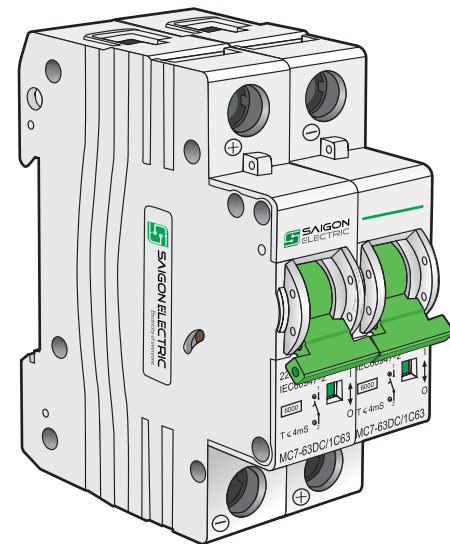
MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENT	
Tiêu chuẩn - Standards	IEC 60947-2, IEC 60898-1, EN60898-1, AS/NZS 60898.1
Cấp IP bảo vệ - IP degree of protection	IP40 for modular enclosure conforming to IEC 60529
	IP20 conforming to IEC 60529
Độ cao vận hành - Operating altitude	2000 m
Nhiệt độ môi trường cho vận hành - Ambient air temperature for operation	-35°C to +70°C
Nhiệt độ môi trường cho lưu trữ - Ambient air temperature for storage	-40°C to +85°C

SEMC7-63 MINIATURE CIRCUIT BREAKER (CURVE B, C, D)

Tiêu chuẩn/Standard		
IEC 60947-2	EN 60898-1	TCVN 6434-1:2018
IEC 60898-1	AS/NZS 60898.1	

Aptomat SEMC7-63 là dòng thiết bị đạt tiêu chuẩn, tích hợp các chức năng sau:
SEMC7-63 circuit breakers are multi-standard circuit breakers which combine the following functions:

-  Bảo vệ mạch điện khỏi dòng ngắn mạch
Circuit protection against short-circuit currents
-  Bảo vệ mạch điện khỏi dòng quá tải
Circuit protection against overload currents
-  Thích hợp để cách ly công nghiệp theo tiêu chuẩn IEC/EN 60947-2
Suitable for industrial isolation according to IEC/EN 60947-2 standard.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH - MAIN CHARACTERISTIC	
Loại sản phẩm hoặc linh kiện - Product or component type	Aptomat Tép - Miniature circuit-breaker
Ứng dụng thiết bị - Device application	Phân phối - Distribution
Mô tả cực tính - Poles description	2P
Số cực bảo vệ - Number of protected poles	2
Loại lưới điện - Network type	AC
Công nghệ ngắt mạch - Trip unit technology	Nhiệt-Từ - Thermal-magnetic
Đặc tính cắt - Curve code	B, C, D
Khả năng ngắt mạch - Breaking capacity	6kA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - ELECTRICAL CHARACTERISTIC		
Điện áp định mức - [Ue] rated operational voltage		230/240V , 380V/415V AC
Loại điều khiển - Control type		Chuyển mạch - Toggle
Tín hiệu tại chỗ - Local signalling		Chỉ báo Đóng/Cắt - ON/OFF indication
Dạng lắp đặt - Mounting mode		Dạng kẹp - Clip-on
Giá đỡ - Mounting support		DIN rail 35mm
Màu sắc - Colour		Xám - Grey
Độ bền - Endurance (O-C)	Điện - Electrical	10,000 cycles
	Cơ - Mechanical durability	20,000 cycles

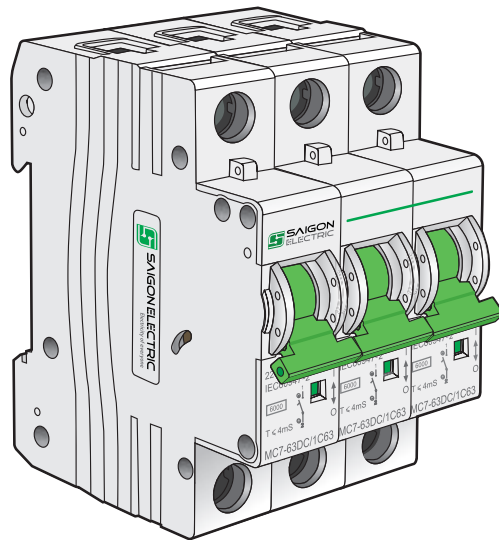
MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENT	
Tiêu chuẩn - Standards	IEC 60947-2, IEC 60898-1, EN60898-1, AS/NZS 60898.1
Cấp IP bảo vệ - IP degree of protection	IP40 for modular enclosure conforming to IEC 60529
	IP20 conforming to IEC 60529
Độ cao vận hành - Operating altitude	2000 m
Nhiệt độ môi trường cho vận hành - Ambient air temperature for operation	-35°C to +70°C
Nhiệt độ môi trường cho lưu trữ - Ambient air temperature for storage	-40°C to +85°C

SEMC7-63 MINIATURE CIRCUIT BREAKER (CURVE B, C, D)

Tiêu chuẩn/Standard		
IEC 60947-2	EN 60898-1	TCVN 6434-1:2018
IEC 60898-1	AS/NZS 60898.1	

Aptomat SEMC7-63 là dòng thiết bị đạt tiêu chuẩn, tích hợp các chức năng sau:
SEMC7-63 circuit breakers are multi-standard circuit breakers which combine the following functions:

-  Bảo vệ mạch điện khỏi dòng ngắn mạch
Circuit protection against short-circuit currents
-  Bảo vệ mạch điện khỏi dòng quá tải
Circuit protection against overload currents
-  Thích hợp để cách ly công nghiệp theo tiêu chuẩn IEC/EN 60947-2
Suitable for industrial isolation according to IEC/EN 60947-2 standard.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH - MAIN CHARACTERISTIC	
Loại sản phẩm hoặc linh kiện - Product or component type	Aptomat Tép - Miniature circuit-breaker
Ứng dụng thiết bị - Device application	Phân phối - Distribution
Mô tả cực tính - Poles description	3P
Số cực bảo vệ - Number of protected poles	3
Loại lưới điện - Network type	AC
Công nghệ ngắt mạch - Trip unit technology	Nhiệt-Từ - Thermal-magnetic
Đặc tính cắt - Curve code	B, C, D
Khả năng ngắt mạch - Breaking capacity	6kA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - ELECTRICAL CHARACTERISTIC		
Điện áp định mức - [Ue] rated operational voltage		380V/415V AC
Loại điều khiển - Control type		Chuyển mạch - Toggle
Tín hiệu tại chỗ - Local signalling		Chỉ báo Đóng/Cắt - ON/OFF indication
Dạng lắp đặt - Mounting mode		Dạng kẹp - Clip-on
Giá đỡ - Mounting support		DIN rail 35mm
Màu sắc - Colour		Xám - Grey
Độ bền - Endurance (O-C)	Điện - Electrical	10,000 cycles
	Cơ - Mechanical durability	20,000 cycles

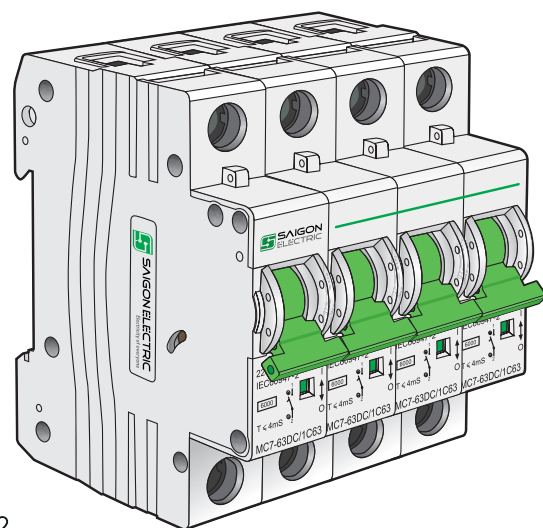
MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENT	
Tiêu chuẩn - Standards	IEC 60947-2, IEC 60898-1, EN60898-1, AS/NZS 60898.1
Cấp IP bảo vệ - IP degree of protection	IP40 for modular enclosure conforming to IEC 60529 IP20 conforming to IEC 60529
Độ cao vận hành - Operating altitude	2000 m
Nhiệt độ môi trường cho vận hành - Ambient air temperature for operation	-35°C to +70°C
Nhiệt độ môi trường cho lưu trữ - Ambient air temperature for storage	-40°C to +85°C

SEMC7-63 MINIATURE CIRCUIT BREAKER (CURVE B, C, D)

Tiêu chuẩn/Standard		
IEC 60947-2	EN 60898-1	TCVN 6434-1:2018
IEC 60898-1	AS/NZS 60898.1	

Aptomat SEMC7-63 là dòng thiết bị đạt tiêu chuẩn, tích hợp các chức năng sau:
Aptomat SEMC7-63 là dòng thiết bị đạt đa tiêu chuẩn, tích hợp các chức năng sau:

-  Bảo vệ mạch điện khỏi dòng ngắn mạch
Circuit protection against short-circuit currents
-  Bảo vệ mạch điện khỏi dòng quá tải
Circuit protection against overload currents
-  Thích hợp để cách ly công nghiệp theo tiêu chuẩn IEC/EN 60947-2
Suitable for industrial isolation according to IEC/EN 60947-2 standard.



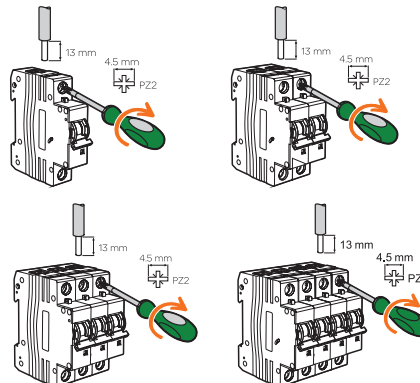
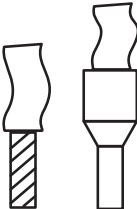
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH - MAIN CHARACTERISTIC	
Loại sản phẩm hoặc linh kiện - Product or component type	Aptomat Tép - Miniature circuit-breaker
Ứng dụng thiết bị - Device application	Phân phối - Distribution
Mô tả cực tính - Poles description	4P
Số cực bảo vệ - Number of protected poles	4
Loại lưới điện - Network type	AC
Công nghệ ngắt mạch - Trip unit technology	Nhiệt-Từ - Thermal-magnetic
Đặc tính cắt - Curve code	B, C, D
Khả năng ngắt mạch - Breaking capacity	6kA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - ELECTRICAL CHARACTERISTIC		
Điện áp định mức - [Ue] rated operational voltage		380V/415V AC
Loại điều khiển - Control type		Chuyển mạch - Toggle
Tín hiệu tại chỗ - Local signalling		Chỉ báo Đóng/Cắt - ON/OFF indication
Dạng lắp đặt - Mounting mode		Dạng kẹp - Clip-on
Giá đỡ - Mounting support		DIN rail 35mm
Màu sắc - Colour		Xám - Grey
Độ bền - Endurance (O-C)	Điện - Electrical	10,000 cycles
	Cơ - Mechanical durability	20,000 cycles

MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENT	
Tiêu chuẩn - Standards	IEC 60947-2, IEC 60898-1, EN60898-1, AS/NZS 60898.1
Cấp IP bảo vệ - IP degree of protection	IP40 for modular enclosure conforming to IEC 60529 IP20 conforming to IEC 60529
Độ cao vận hành - Operating altitude	2000 m
Nhiệt độ môi trường cho vận hành - Ambient air temperature for operation	-35°C to +70°C
Nhiệt độ môi trường cho lưu trữ - Ambient air temperature for storage	-40°C to +85°C

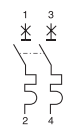
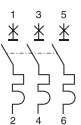
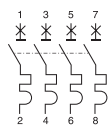
Kết nối

Connection

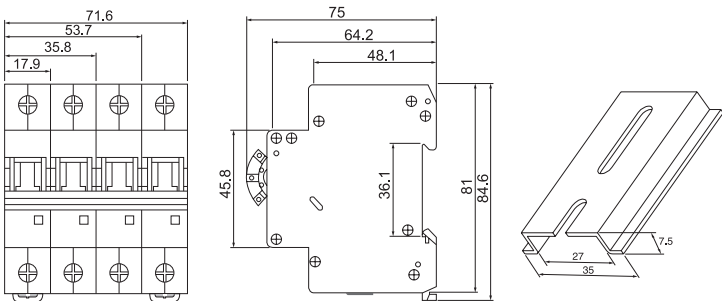
Rating	Tightening torque	Copper cables	
		Rigid	Flexible or ferrule
			
1 to 25 A	2 N.m	1 to 25 mm ²	1 to 16 mm ²
32 to 63 A	2.5 N.m	1 to 35 mm ²	1 to 25 mm ²

Mã danh mục sản phẩm

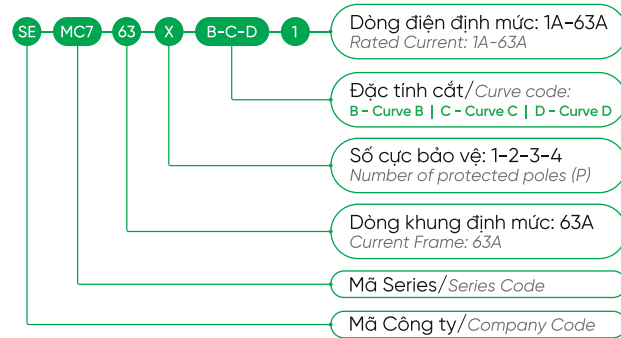
Catalogue numbers

	1P	2P	3P	4P
Type				
Width 9 mm modules	2	4	6	8
Rating (In)	B Curve	C Curve	D Curve	
1A	SEMC7-63/X/B1	SEMC7-63/X/C1	SEMC7-63/X/D1	
3A	SEMC7-63/X/B3	SEMC7-63/X/C3	SEMC7-63/X/D3	
5A	SEMC7-63/X/B5	SEMC7-63/X/C5	SEMC7-63/X/D5	
6A	SEMC7-63/X/B6	SEMC7-63/X/C6	SEMC7-63/X/D6	
10A	SEMC7-63/X/B10	SEMC7-63/X/C10	SEMC7-63/X/D10	
16A	SEMC7-63/X/B16	SEMC7-63/X/C16	SEMC7-63/X/D16	
20A	SEMC7-63/X/B20	SEMC7-63/X/C20	SEMC7-63/X/D20	
25A	SEMC7-63/X/B25	SEMC7-63/X/C25	SEMC7-63/X/D25	
32A	SEMC7-63/X/B32	SEMC7-63/X/C32	SEMC7-63/X/D32	
40A	SEMC7-63/X/B40	SEMC7-63/X/C40	SEMC7-63/X/D40	
50A	SEMC7-63/X/B50	SEMC7-63/X/C50	SEMC7-63/X/D50	
63A	SEMC7-63/X/B63	SEMC7-63/X/C63	SEMC7-63/X/D63	

Kích thước/Dimensions (mm)



Mô tả mã sản phẩm/Model Number Description



RESIDUAL CURRENT CIRCUIT BREAKER

RCCB SERIES

SERD4-63 | SERD5-63

RCCB - Aptomat chống dòng rò

Residual current circuit breaker - Leakage

Dòng sản phẩm RCCB của Saigon Electric là thiết bị chống dòng rò, được thiết kế để bảo vệ toàn diện cho các mạch điện, RCCB không chỉ ngăn ngừa các sự cố điện nguy hiểm như ngắn mạch, quá tải, điện giật mà còn giúp phòng tránh cháy nổ do rò rỉ điện. Với thiết kế nhỏ gọn, lắp đặt linh hoạt trên thanh DIN ray, khả năng hoạt động bền bỉ trong nhiều điều kiện môi trường và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, sản phẩm là lựa chọn lý tưởng cho hệ thống phân phối điện dân dụng và thương mại hiện đại.

Saigon Electric's RCCB product line (Residual Current Circuit Breaker – Leakage) is designed to provide comprehensive protection for electrical circuits. RCCBs not only prevent dangerous electrical incidents such as short circuits, overloads, and electric shocks, but also help reduce the risk of fire caused by current leakage. With a compact design, flexible DIN rail mounting, reliable operation in various environmental conditions, and compliance with international standards, this product is an ideal choice for modern residential and commercial power distribution systems.

- 
Chống dòng rò/Residual Current
- 
Tiêu chuẩn quốc tế/International Standards
- 
Đường cong đặc tính B, C, D/Trip Curves B, C, D
- 
Hiệu suất cao/High Performance
- 
Độ tin cậy cao/Reliability
- 
Thân thiện với môi trường/Enviromenty Friendly

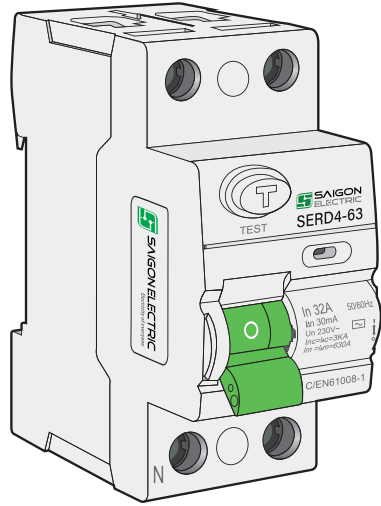
SERD4-63 RESIDUAL CURRENT CIRCUIT BREAKER (AC, A TYPE)

Tiêu chuẩn/Standard	
IEC 61008-1	AS/NZS 61008-1
EN 61008-1	TCVN 6951-1:2007

Bộ ngắt dòng rò SERD4-63 cung cấp:

The SERD4-63 residual current circuit breakers provide:

- Bảo vệ con người khỏi bị điện giật do tiếp xúc trực tiếp (y 30 mA);
Protection of persons against electric shock by direct contact (y 30 mA)
- Bảo vệ con người khỏi bị điện giật do tiếp xúc gián tiếp (u 100 mA);
Protection of persons against electric shock by indirect contact (u 100 mA)
- Bảo vệ hệ thống điện khỏi nguy cơ cháy nổ (300 mA hoặc 500 mA).
Protection of installations against the risk of fire (300 mA or 500 mA).



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH - MAIN CHARACTERISTIC

Loại sản phẩm hoặc linh kiện - Product or component type	Chống dòng rò - Residual current
Ứng dụng thiết bị - Device application	Phân phối - Distribution
Mô tả cực tính - Poles description	1P+N / 2P
Số cực bảo vệ - Number of protected poles	2
Loại lưới điện - Network type	AC, A
Đòng điện rò định mức khi vận hành I _{Δn} (mA) Rated residual operating current I _{Δn} (mA)	10 , 30 , 100 , 300 , 500
Tần số định mức - Rated frequency	50/60Hz
Điện áp chịu xung định mức (u _{imp}) - Rated aimpulse voithstand voltage (u _{imp})	6kV
Dòng điện rò ngắn mạch điều kiện định mức I _{Δc} - Rated conditional residual shor-circuit current I _{Δc}	6kA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - ELECTRICAL CHARACTERISTIC

Điện áp định mức - [U _e] rated operational voltage	110 V, 230/240V AC
Loại điều khiển - Control type	Chuyển mạch - Toggle
Tín hiệu tại chỗ - Local signalling	Chỉ báo Đóng/Cắt - ON/OFF indication
Dạng lắp đặt - Mounting mode	Dạng kẹp - Clip-on
Giá đỡ - Mounting support	DIN rail 35mm
Màu sắc - Colour	Xám - Grey
Độ bền điện cơ - Electro-mechanical endurance	≥ 20,000 cycles

MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENT

Tiêu chuẩn - Standards	IEC 61008-1, EN61008, AS/NZS 61008-1
Cấp IP bảo vệ - IP degree of protection	IP40 for modular enclosure conforming to IEC 60529 IP20 conforming to IEC 60529
Độ cao vận hành - Operating altitude	2000 m
Nhiệt độ môi trường cho vận hành - Ambient air temperature for operation	-5°C to +60°C
Nhiệt độ môi trường cho lưu trữ - Ambient air temperature for storage	-40°C to +85°C

Mã danh mục sản phẩm Catalogue numbers

Auxiliaries

Width in 9 mm
module

2P

Rating

		Sensitivity	10 mA	30 mA	100 mA	300 mA	500 mA
SERD4-63	RCCB Type product: AC	16A	SERD4-63/ 2/16/001	-	-	-	-
		25A	SERD4-63/ 2/25/001	SERD4-63/ 2/25/003	-	SERD4-63/ 2/25/03	SERD4-63/ 2/25/05
		40A	-	SERD4-63/ 2/40/003	SERD4-63/ 2/40/01	SERD4-63/ 2/40/03	SERD4-63/ 2/40/05
		63A	-	SERD4-63/ 2/63/003	SERD4-63/ 2/63/01	SERD4-63/ 2/63/03	SERD4-63/ 2/63/05
		80A	-	SERD4-63/ 2/80/003	SERD4-63/ 2/80/01	SERD4-63/ 2/80/03	-
		100A	-	SERD4-63/ 2/100/003	SERD4-63/ 2/100/01	SERD4-63/ 2/100/03	-
		Sensitivity	10 mA	30 mA	100 mA	300 mA	500 mA
SERD4A-63	RCCB Type product: AC	16A	SERD4A-63/ 2/16/001	-	-	-	-
		25A	SERD4A-63/ 2/25/001	SERD4A-63/ 2/25/003	-	SERD4A-63/ 2/25/03	-
		40A	-	SERD4A-63/ 2/40/003	-	SERD4A-63/ 2/40/03	SERD4A-63/ 2/40/05
		63A	-	SERD4A-63/ 2/63/003	-	SERD4A-63/ 2/63/03	SERD4A-63/ 2/63/05
		100A	-	SERD4A-63/ 2/100/003	-	SERD4A-63/ 2/100/03	SERD4A-63/ 2/100/05
Voltage rating (Ue)		2P		110 – 240V			
Operating frequency				50/60Hz			

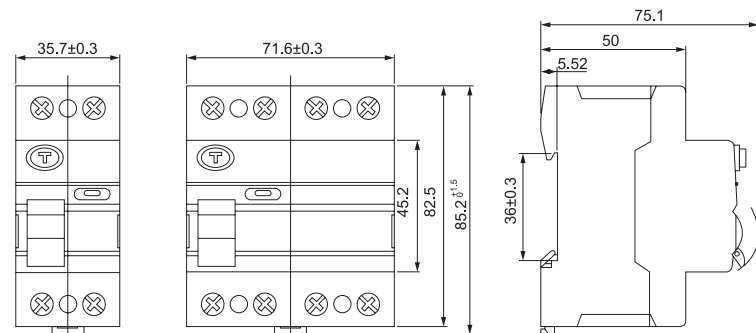
4

Kết nối

Connection

Rating	Tightening torque	Copper cables	
		Rigid	Flexible or ferrule
1 to 25 A	2 N.m	1 to 25 mm ²	1 to 16 mm ²
32 to 63 A	2.5 N.m	1 to 35 mm ²	1 to 25 mm ²

Kích thước/Dimensions (mm)



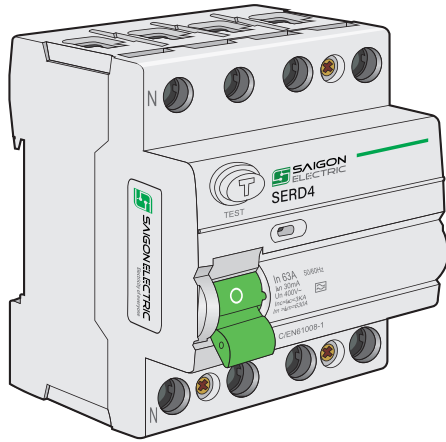
SERD4-63 RESIDUAL CURRENT CIRCUIT BREAKER (AC, A TYPE)

Tiêu chuẩn/Standard	
IEC 61008-1	AS/NZS 61008-1
EN 61008-1	TCVN 6951-1:2007

Bộ ngắt dòng rò SERD4-63 cung cấp:

The SERD4-63 residual current circuit breakers provide:

- Bảo vệ con người khỏi bị điện giật do tiếp xúc trực tiếp (y 30 mA);
Protection of persons against electric shock by direct contact (y 30 mA)
- Bảo vệ con người khỏi bị điện giật do tiếp xúc gián tiếp (u 100 mA);
Protection of persons against electric shock by indirect contact (u 100 mA)
- Bảo vệ hệ thống điện khỏi nguy cơ cháy nổ (300 mA hoặc 500 mA).
Protection of installations against the risk of fire (300 mA or 500 mA).



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH - MAIN CHARACTERISTIC

Loại sản phẩm hoặc linh kiện - Product or component type	Chống dòng rò - Residual current
Ứng dụng thiết bị - Device application	Phân phối - Distribution
Mô tả cực tính - Poles description	3P+N / 4P
Số cực bảo vệ - Number of protected poles	4
Loại lưới điện - Network type	AC, A
Đòng điện rò định mức khi vận hành I _{Δn} (mA)	10 , 30 , 100 , 300 , 500
Tần số định mức - Rated frequency	50/60Hz
Điện áp chịu xung định mức (u _{imp}) - Rated aimpulse voithstand voltage (u _{imp})	6kV
Dòng điện rò ngắn mạch điều kiện định mức I _{Δc} - Rated conditional residual shor-circuit current I _{Δc}	6kA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - ELECTRICAL CHARACTERISTIC

Điện áp định mức - [U _e] rated operational voltage	380/415V AC
Loại điều khiển - Control type	Chuyển mạch - Toggle
Tín hiệu tại chỗ - Local signalling	Chỉ báo Đóng/Cắt - ON/OFF indication
Dạng lắp đặt - Mounting mode	Dạng kẹp - Clip-on
Giá đỡ - Mounting support	DIN rail 35mm
Màu sắc - Colour	Xám - Grey
Độ bền điện cơ - Electro-mechanical endurance	≥ 20,000 cycles

MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENT

Tiêu chuẩn - Standards	IEC 61008-1, EN61008, AS/NZS 61008-1
Cấp IP bảo vệ - IP degree of protection	IP40 for modular enclosure conforming to IEC 60529 IP20 conforming to IEC 60529
Độ cao vận hành - Operating altitude	2000 m
Nhiệt độ môi trường cho vận hành - Ambient air temperature for operation	-5°C to +60°C
Nhiệt độ môi trường cho lưu trữ - Ambient air temperature for storage	-40°C to +85°C

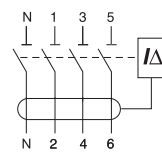
Mã danh mục sản phẩm Catalogue numbers

Auxiliaries

Width in 9 mm
module

4P

Rating



SERD4-63 RCCB Type product: AC ⚡	Sensitivity	10 mA	30 mA	100 mA	300 mA	500 mA
	25A	-	SERD4-63/ 4/25/003	-	SERD4-63/ 4/25/03	SERD4-63/ 4/25/05
	40A	-	SERD4-63/ 4/40/003	SERD4-63/ 4/40/01	SERD4-63/ 4/40/03	SERD4-63/ 4/40/05
	63A	-	SERD4-63/ 4/63/003	SERD4-63/ 4/63/01	SERD4-63/ 4/63/03	SERD4-63/ 4/63/05
	80A	-	SERD4-63/ 4/80/003	SERD4-63/ 4/80/01	SERD4-63/ 4/80/03	SERD4-63/ 4/80/05
	100A	-	SERD4-63/ 4/100/003	SERD4-63/ 4/100/01	SERD4-63/ 4/100/03	-

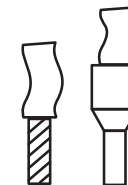
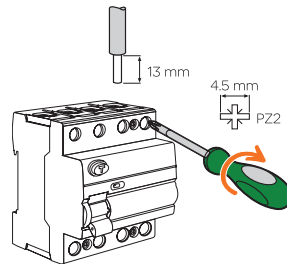
SERD4A-63 RCCB Type product: AC ⚡	Sensitivity	10 mA	30 mA	100 mA	300 mA	500 mA
	25A	-	SERD4A-63/ 4/25/003	-	SERD4A-63/ 4/25/03	-
	40A	-	SERD4A-63/ 4/40/003	SERD4A-63 /4/40/01	SERD4A-63/ 4/40/03	SERD4A-63 /4/40/05
	63A	-	SERD4A-63/ 4/63/003	SERD4A-63 /4/63/01	SERD4A-63/ 4/63/03	SERD4A-63/ 4/63/05
	80A	-	SERD4A-63/ 4/80/003	-	SERD4A-63/ 4/80/03	SERD4A-63/ 4/80/05
	100A	-	SERD4A-63/ 4/100/003	-	SERD4A-63/ 4/100/03	SERD4A-63/ 4/100/05

Voltage rating (U _e)	4P	400-415V
Operating frequency		50/60Hz

Kết nối

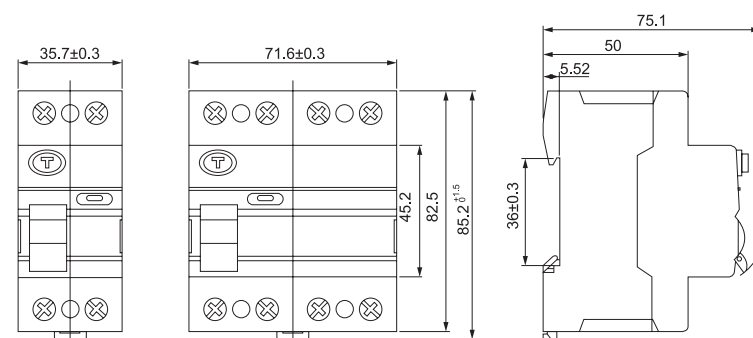
Connection

Rating	Tightening torque	Copper cables	
		Rigid	Flexible or ferrule



1 to 25 A	2 N.m	1 to 25 mm ²	1 to 16 mm ²
32 to 63 A	2.5 N.m	1 to 35 mm ²	1 to 25 mm ²

Kích thước/Dimensions (mm)

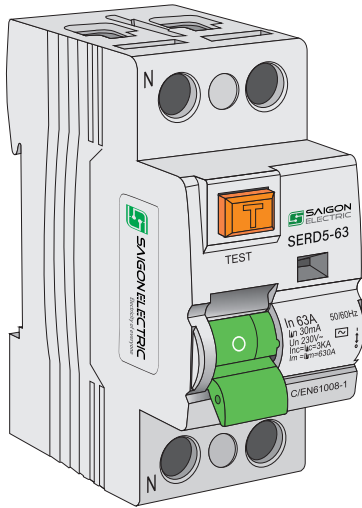


SERD5-63 RESIDUAL CURRENT CIRCUIT BREAKER
(AC, A TYPE)

Tiêu chuẩn/Standard	
IEC 61008-1	AS/NZS 61008-1
EN 61008-1	TCVN 6951-1:2007

Bộ ngắt dòng rò SERD5-63 cung cấp:
The SERD5-63 residual current circuit breakers provide:

- Bảo vệ con người khỏi bị điện giật do tiếp xúc trực tiếp (y 30 mA);
Protection of persons against electric shock by direct contact (y 30 mA)
- Bảo vệ con người khỏi bị điện giật do tiếp xúc gián tiếp (u 100 mA);
Protection of persons against electric shock by indirect contact (u 100 mA)
- Bảo vệ hệ thống điện khỏi nguy cơ cháy nổ (300 mA hoặc 500 mA).
Protection of installations against the risk of fire (300 mA or 500 mA).



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH - MAIN CHARACTERISTIC

Loại sản phẩm hoặc linh kiện - Product or component type	Chống dòng rò - Residual current
Ứng dụng thiết bị - Device application	Phân phối - Distribution
Mô tả cực tính - Poles description	1P+N / 2P
Số cực bảo vệ - Number of protected poles	2
Loại lưới điện - Network type	AC, A
Đòng điện rò định mức khi vận hành I Δ n(mA) Rated residual operating current I Δ n(mA)	10 , 30 , 100 , 300 , 500
Tần số định mức - Rated frequency	50/60Hz
Điện áp chịu xung định mức (uimp) - Rated aimpulse voithstand voltage (uimp)	6kV
Dòng điện rò ngắn mạch điều kiện định mức I Δ c - Rated conditional residual shor-circuit current I Δ c	6kA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - ELECTRICAL CHARACTERISTIC

Điện áp định mức - [Ue] rated operational voltage	110V, 230/240V AC
Loại điều khiển - Control type	Chuyển mạch - Toggle
Tín hiệu tại chỗ - Local signalling	Chỉ báo Đóng/Cắt - ON/OFF indication
Dạng lắp đặt - Mounting mode	Dạng kẹp - Clip-on
Giá đỡ - Mounting support	DIN rail 35mm
Màu sắc - Colour	Xám - Grey
Độ bền điện cơ - Electro-mechanical endurance	≥ 20,000 cycles

MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENT

Tiêu chuẩn - Standards	IEC 61008-1, EN61008, AS/NZS 61008-1
Cấp IP bảo vệ - IP degree of protection	IP40 for modular enclosure conforming to IEC 60529 IP20 conforming to IEC 60529
Độ cao vận hành - Operating altitude	2000 m
Nhiệt độ môi trường cho vận hành - Ambient air temperature for operation	-5°C to +60°C
Nhiệt độ môi trường cho lưu trữ - Ambient air temperature for storage	-40°C to +85°C

Mã danh mục sản phẩm
Catalogue numbers

Auxiliaries Width in 9 mm module

2P

Rating

		Sensitivity	10 mA	30 mA	100 mA	300 mA	500 mA
SERD5-63	Type product: AC	16A	SERD5-63/2/16/001	-	-	-	-
		25A	SERD4-63/2/25/001	SERD5-63/2/25/003	-	SERD5-63/2/25/03	SERD5-63/2/25/05
		40A	-	SERD5-63/2/40/003	SERD5-63/2/40/01	SERD5-63/2/40/03	SERD5-63/2/40/05
		63A	-	SERD5-63/2/63/003	SERD5-63/2/63/01	SERD5-63/2/63/03	SERD5-63/2/63/05
		80A	-	SERD5-63/2/80/003	SERD5-63/2/80/01	SERD5-63/2/80/03	-
		100A	-	SERD5-63/2/100/003	SERD5-63/2/100/01	SERD5-63/2/100/03	-
		Sensitivity	10 mA	30 mA	100 mA	300 mA	500 mA
SERD5A-63	Type product: AC	16A	SERD5A-63/2/16/001	-	-	-	-
		25A	SERD5A-63/2/25/001	SERD5A-63/2/25/003	-	SERD5A-63/2/25/03	-
		40A	-	SERD5A-63/2/40/003	-	SERD5A-63/2/40/03	SERD5A-63/2/40/05
		63A	-	SERD5A-63/2/63/003	-	SERD5A-63/2/63/03	SERD5A-63/2/63/05
		100A	-	SERD5A-63/2/100/003	-	SERD5A-63/2/100/03	SERD5A-63/2/100/05
		Voltage rating (Ue)		2P	110 – 240V		
Operating frequency			50/60Hz				

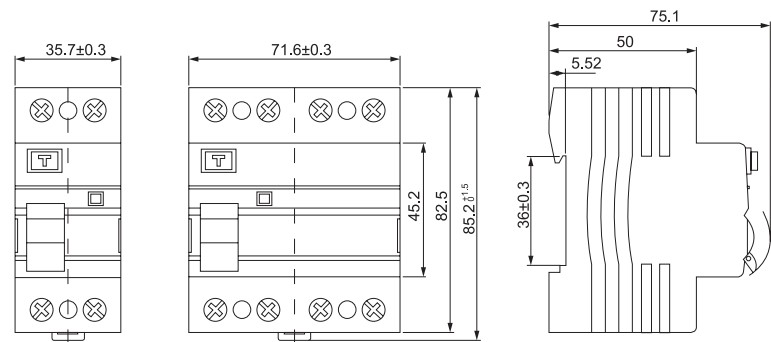
4

Kết nối

Connection

Rating	Tightening torque	Copper cables	
		Rigid	Flexible or ferrule
1 to 25 A	2 N.m	1 to 25 mm2	1 to 16 mm2
32 to 63 A	2.5 N.m	1 to 35 mm2	1 to 25 mm2

Kích thước/Dimensions (mm)



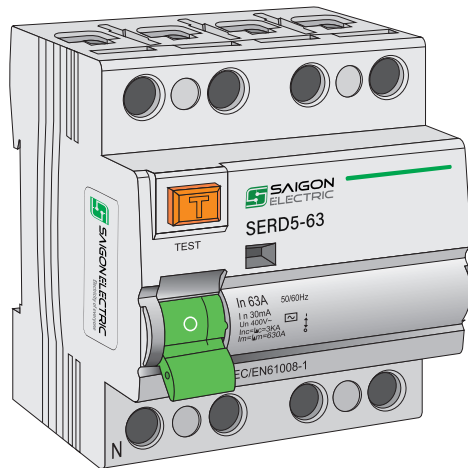
SERD5-63 RESIDUAL CURRENT CIRCUIT BREAKER (AC, A TYPE)

Tiêu chuẩn/Standard	
IEC 61008-1	AS/NZS 61008-1
EN 61008-1	TCVN 6951-1:2007

Bộ ngắt dòng rò SERD5-63 cung cấp:

The SERD5-63 residual current circuit breakers provide:

- Bảo vệ con người khỏi bị điện giật do tiếp xúc trực tiếp (y 30 mA);
Protection of persons against electric shock by direct contact (y 30 mA)
- Bảo vệ con người khỏi bị điện giật do tiếp xúc gián tiếp (u 100 mA);
Protection of persons against electric shock by indirect contact (u 100 mA)
- Bảo vệ hệ thống điện khỏi nguy cơ cháy nổ (300 mA hoặc 500 mA).
Protection of installations against the risk of fire (300 mA or 500 mA).



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH - MAIN CHARACTERISTIC

Loại sản phẩm hoặc linh kiện - Product or component type	Chống dòng rò - Residual current
Ứng dụng thiết bị - Device application	Phân phối - Distribution
Mô tả cực tính - Poles description	3P+N / 4P
Số cực bảo vệ - Number of protected poles	4
Loại lưới điện - Network type	AC
Đòng điện rò định mức khi vận hành I _{Δn} (mA)	10 , 30 , 100 , 300 , 500
Tần số định mức - Rated frequency	50/60Hz
Điện áp chịu xung định mức (u _{imp}) - Rated aimpulse voithstand voltage (u _{imp})	6kV
Dòng điện rò ngắn mạch điều kiện định mức I _{Δc} - Rated conditional residual shor-circuit current I _{Δc}	6kA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - ELECTRICAL CHARACTERISTIC

Điện áp định mức - [U _e] rated operational voltage	380/415V AC
Loại điều khiển - Control type	Chuyển mạch - Toggle
Tín hiệu tại chỗ - Local signalling	Chỉ báo Đóng/Cắt - ON/OFF indication
Dạng lắp đặt - Mounting mode	Dạng kẹp - Clip-on
Giá đỡ - Mounting support	DIN rail 35mm
Màu sắc - Colour	Xám - Grey
Độ bền điện cơ - Electro-mechanical endurance	≥ 4000 cycles

MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENT

Tiêu chuẩn - Standards	IEC 61008-1, EN61008, AS/NZS 61008-1
Cấp IP bảo vệ - IP degree of protection	IP40 for modular enclosure conforming to IEC 60529 IP20 conforming to IEC 60529
Độ cao vận hành - Operating altitude	2000 m
Nhiệt độ môi trường cho vận hành - Ambient air temperature for operation	-5°C to +60°C
Nhiệt độ môi trường cho lưu trữ - Ambient air temperature for storage	-40°C to +85°C

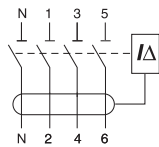
Mã danh mục sản phẩm Catalogue numbers

Auxiliaries

Width in 9 mm
module

4P

Rating



		Sensitivity	10 mA	30 mA	100 mA	300 mA	500 mA
SERD5-63 RCCB	Type product: AC	25A	-	SERD5-63/4/25/003	-	SERD5-63/4/25/03	SERD5-63/4/25/05
		40A	-	SERD5-63/4/40/003	SERD5-63/4/40/01	SERD5-63/4/40/03	SERD5-63/4/40/05
		63A	-	SERD5-63/4/63/003	SERD5-63/4/63/01	SERD5-63/4/63/03	SERD5-63/4/63/05
		80A	-	SERD5-63/4/80/003	SERD5-63/4/80/01	SERD5-63/4/80/03	SERD5-63/4/80/05
		100A	-	SERD5-63/4/100/003	SERD5-63/4/100/01	SERD5-63/4/100/03	-

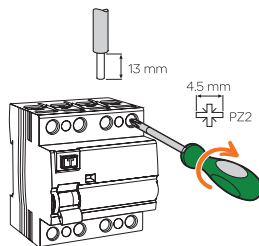
		Sensitivity	10 mA	30 mA	100 mA	300 mA	500 mA
SERD5A-63 RCCB	Type product: AC	25A	-	SERD5A-63/4/25/003	-	SERD5A-63/4/25/03	-
		40A	-	SERD5A-63/4/40/003	SERD5A-63/4/40/01	SERD5A-63/4/40/03	SERD5A-63/4/40/05
		63A	-	SERD5A-63/4/63/003	SERD5A-63/4/63/01	SERD5A-63/4/63/03	SERD5A-63/4/63/05
		80A	-	SERD5A-63/4/80/003	-	SERD5A-63/4/80/03	SERD5A-63/4/80/05
		100A	-	SERD5A-63/4/100/003	-	SERD5A-63/4/100/03	SERD5A-63/4/100/05

Voltage rating (U _e)	4P	400-415V
Operating frequency		50/60Hz

Kết nối

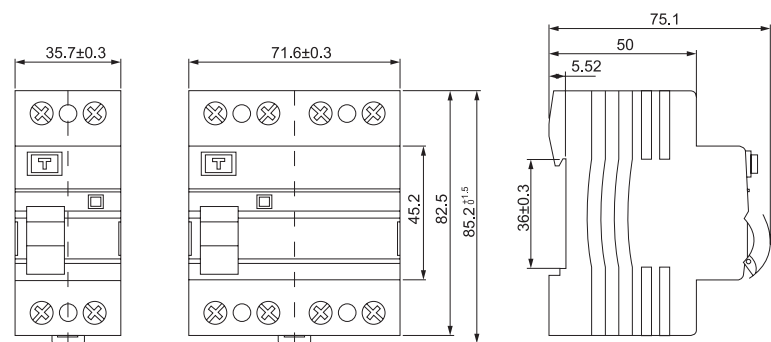
Connection

Rating	Tightening torque	Copper cables	
		Rigid	Flexible or ferrule



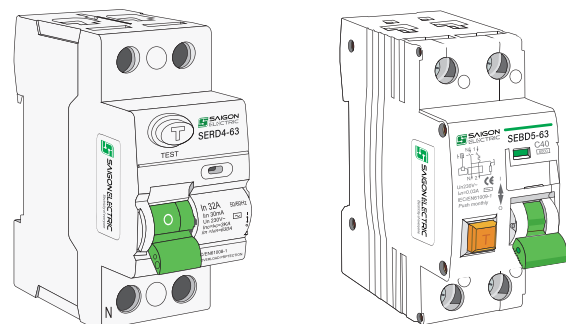
1 to 25 A	2 N.m	1 to 25 mm ²	1 to 16 mm ²
32 to 63 A	2.5 N.m	1 to 35 mm ²	1 to 25 mm ²

Kích thước/Dimensions (mm)



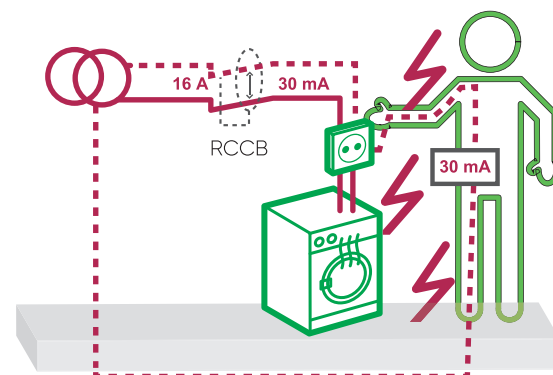
THIẾT BỊ BẢO VỆ DÒNG RÒ

RESIDUAL CURRENT DEVICES



RCCB

RCBO

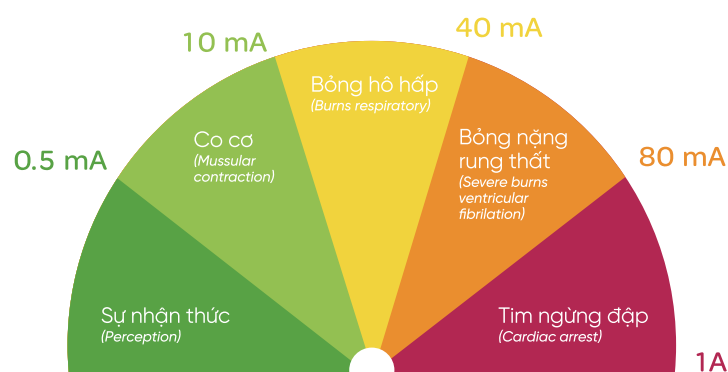


Chức năng & Nguyên lý hoạt động

- Bảo vệ con người khỏi bị điện giật do tiếp xúc trực tiếp (30 mA).
- Bảo vệ các cơ sở khỏi nguy cơ hỏa hoạn (300 mA).
- Bảo vệ con người khỏi bị điện giật do tiếp xúc gián tiếp (100 mA đến 300 mA).

Function & Operating principle

- Protection of persons against electric shock by direct contact (30 mA)
- Protection of installations against the risk of fire (300 mA).
- Protection of persons against electric shock by indirect contact (100 mA to 300mA)



Nghiên cứu trên toàn thế giới cho thấy cường độ dòng điện chạy qua cơ thể quyết

Research worldwide shows that the intensity of current flowing through the body determines the extent and severity of an electric shock.

Bằng cách đo sự khác biệt về cường độ giữa dây dẫn có điện và dây dẫn trung tính, RCD thực sự phát hiện dòng điện chạy qua cơ thể con người. Nếu dòng điện này đạt đến giới hạn 30 mA, RCD sẽ ngắt trong vòng vài mili giây, do đó ngăn ngừa thương tích hoặc tệ hơn.

By measuring the intensity difference between live and neutral conductors, RCD actually detect the current fowing through the human body. If this current reaches the 30 mA limit, the RCD trips within a few milliseconds, so preventing injury or worse.

- ⚡ Chấn thương sẽ trở nên nghiêm trọng khi dòng điện vượt quá 40 đến 50 mA trong một giây.
Injuries become serious when currents exceed 40 to 50 mA during one second.
- ⚡ Về mặt lý thuyết, dòng điện 150 mA chạy qua cơ thể khi một người chạm vào một vật dẫn có điện áp 230 V trong điều kiện khô ráo.
Theoretically, a 150 mA current fows through the body when a person touches a 230 V energised conductor dry conditions.

THIẾT BỊ BẢO VỆ DÒNG RÒ

RESIDUAL CURRENT DEVICES

Cách lựa chọn

Selection

Bảo vệ khỏi/Protection from	Khu dân cư/Residential	Phi dân cư/Non-residential	Độ nhạy/Sensitivity
Điện giật do tiếp xúc trực tiếp/Electric shocks by direct contract			
	Bảo vệ bắt buộc cho tất cả các ổ cắm; Bảo vệ bắt buộc cho tất cả các thiết bị điện trong phòng tắm; Khuyến nghị cho mạch chiếu sáng. Mandatoy protection for all socket outlets; Mandatory protection for all electrical equipment in bathroom; Recommended for lighting circuits.	Bảo vệ bắt buộc cho tất cả các ổ cắm; Bảo vệ bắt buộc cho tất cả các thiết bị điện nằm gần điểm cấp nước. Mandatoy protection for all socket outlets; Mandatory protection for all equipment located close to water points.	30 mA 10 mA cho tất cả các ứng dụng theo yêu cầu của tiêu chuẩn (ví dụ: bồn nước nóng, hồ bơi, vv.) 30 mA 10 mA for all applications where required by the standard (e.g: jacuzzi, swimming pool, etc.)
Cháy do dòng điện rò rỉ/Fire ignited by leakage current			
	Khuyến nghị sử dụng trong các tòa nhà cũ (có bụi hoặc ẩm ướt) Recommended in old buildings (presence of dust or moisture)	Bắt buộc ở mọi địa điểm có nguy cơ cháy nổ; Khuyến nghị sử dụng ở mọi cơ sở có bụi, ẩm, hóa chất. Mandatoy in all locations under risk of fire or explosion; Recommended in all premises under presence of dust, moisture, chemical agents.	300 mA
Điện giật do tiếp xúc gián tiếp/Electric shocks by indirect contract			
	Tất cả các mạch trong trường hợp hệ thống tiếp địa "TT". All circuits in case of "TT" earthing system.	Tất cả các mạch trong trường hợp hệ thống tiếp địa "TT". All circuits in case of "TT" earthing system.	100 mA hoặc 300 mA 100 mA or 300 mA

KIỂM TRA RCD ĐỊNH KỲ

CHECK RCD REGULARLY

Thử nghiệm

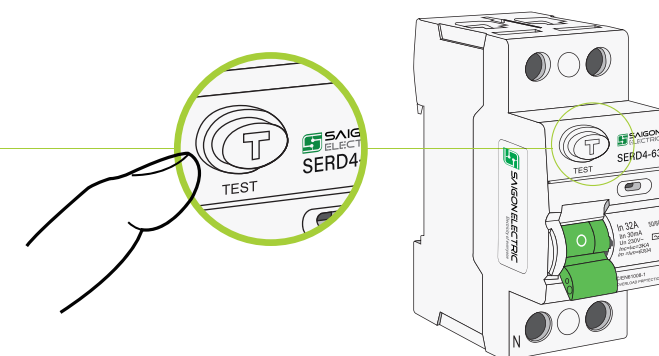
Test



Testing the RCD every 3 months enables detection of any event that may have impaired its operation.

Việc kiểm tra RCD mỗi 3 tháng giúp phát hiện bất kỳ sự cố nào có thể ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

Testing the RCD every 3 months enables detection of any event that may have impaired its operation.



RESIDUAL CURRENT CIRCUIT BREAKER
WITH OVERCURRENT PROTECTION

RCBO SERIES

SEB10-63 | SEBN1-32 | SEBNS-40 | SEBD5-63

RESIDUAL CURRENT CIRCUIT BREAKER
WITH OVERCURRENT PROTECTION

RCBO SERIES

SEB10-63 | SEBN1-32 | SEBNS-40 | SEBD5-63

RCBO - Aptomat chống dòng rò kết hợp bảo vệ quá dòng

Residual Current Circuit Breaker with Overcurrent Protection (RCBO)

Dòng thiết bị bảo vệ toàn diện tích hợp cả hai chức năng: Chống dòng rò và bảo vệ quá dòng. Thiết bị lý tưởng cho các ứng dụng dân dụng và thương mại, mang lại độ an toàn tối ưu cho người dùng và hệ thống điện.

The product RCBO is an all-in-one protection device that integrates both residual current protection and overcurrent protection. It is ideal for residential and commercial applications, delivering optimal safety for users and electrical systems.



Chống dòng rò kết hợp bảo vệ quá dòng/
Residual Current Circuit Breaker With Overcurrent Protection



Tiêu chuẩn quốc tế/*International Standards*



Đường cong đặc tính B, C, D/*Trip Curves B, C, D*



Hiệu suất cao/*High Performance*



Độ tin cậy cao/*Reliability*



Thân thiện với môi trường/*Enviromenty Friendly*

**SEB10-63 RESIDUAL CURRENT CIRCUIT BREAKER
WITH OVERCURRENT PROTECTION
(10,30 AND 100mA)**

Tiêu chuẩn/Standard	
IEC 61009-1	AS/NZS 61009-1
EN 61009-1	TCVN 6951-1:2007

Aptomat chống dòng rò tích hợp RCBO SEB10-63 một pha cung cấp khả năng bảo vệ toàn diện cho các mạch điện:
The single-phase SEB10-63 RCBO's self-contained residual current device carries out complete protection of final circuits:

-  Bảo vệ chống ngắn mạch và quá tải cấp
Protection against short-circuits and cable overloads
-  Bảo vệ con người khỏi điện giật do tiếp xúc trực tiếp (độ nhạy 10 hoặc 30 mA)
Protection of persons against electric shock by direct contact (10, 30 mA sensitivities)
-  Bảo vệ con người khỏi điện giật do tiếp xúc gián tiếp (độ nhạy 100 mA)
Protection of persons against electric shock by indirect contact (100 mA sensitivity)
-  Bảo vệ thiết bị khỏi nguy cơ cháy do dòng điện rò (độ nhạy 100 mA)
Protection of equipment against fires set by leakage currents (100 mA sensitivity)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH - MAIN CHARACTERISTIC	
Loại sản phẩm hoặc linh kiện <i>Product or component type</i>	Chống dòng rò kết hợp bảo vệ quá dòng <i>Residual current with over current</i>
Ứng dụng thiết bị - Device application	Phân phối - Distribution
Mô tả cực tính - Poles description	1P+N
Số cực bảo vệ - Number of protected poles	2
Loại lưới điện - Network type	AC
Dòng điện rò định mức khi vận hành I Δ n(mA) <i>Rated residual operating current I Δ n(mA)</i>	10 , 30 , 100
Tần số định mức - Rated frequency	50/60Hz
Đặc tính cắt - Curve code	B, C
Khả năng ngắt mạch - Breaking capacity	4.5kA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - ELECTRICAL CHARACTERISTIC	
Điện áp định mức - [U _e] rated operational voltage	110 V, 230/240V AC
Loại điều khiển - Control type	Chuyển mạch - Toggle
Tín hiệu tại chỗ - Local signalling	Chỉ báo Đóng/Cắt - ON/OFF indication
Dạng lắp đặt - Mounting mode	Dạng kẹp - Clip-on
Giá đỡ - Mounting support	DIN rail 35mm
Màu sắc - Colour	Xám - Grey
Độ bền điện cơ - Electro-mechanical endurance	≥ 20,000 cycles

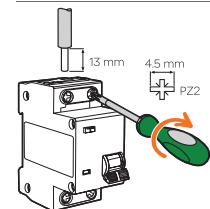
MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENT	
Tiêu chuẩn - Standards	IEC 61009-1, EN61009, AS/NZS 61009-1
Cấp IP bảo vệ - IP degree of protection	IP40 for modular enclosure conforming to IEC 60529 IP20 conforming to IEC 60529
Độ cao vận hành - Operating altitude	2000 m
Nhiệt độ môi trường cho vận hành - <i>Ambient air temperature for operation</i>	-5°C to +60°C
Nhiệt độ môi trường cho lưu trữ - <i>Ambient air temperature for storage</i>	-40°C to +85°C

**Mã danh mục sản phẩm
Catalogue numbers**

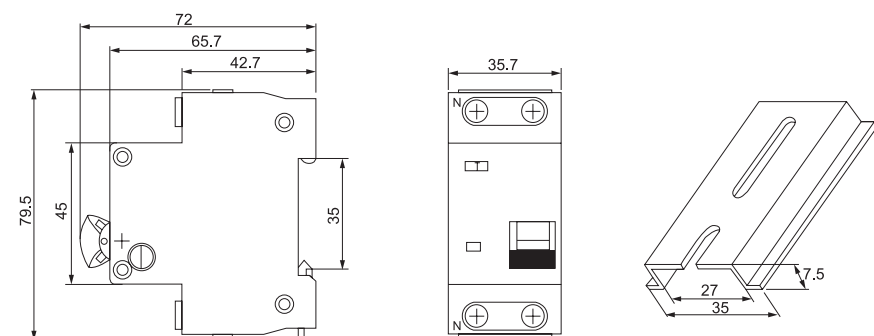
SEB10-63	RCBO	4500	
1P+N	AC		Width in 9 mm modules

B curve	Voltage rating (V)	Sensitivity (I _{en})	10 mA	30 mA	100 mA	
230V 240V	Rating (In)	6A	SEB10-63/1N/B6/001	SEB10-63/1N/B6/003	-	4
		10A	SEB10-63/1N/B10/001	SEB10-63/1N/B10/003	-	
		16A	SEB10-63/1N/B16/001	SEB10-63/1N/B16/003	-	
		20A	SEB10-63/1N/B20/001	SEB10-63/1N/B20/003	-	
		25A	SEB10-63/1N/B25/001	SEB10-63/1N/B25/003	-	
		32A	SEB10-63/1N/B32/001	SEB10-63/1N/B32/003	-	
		40A	SEB10-63/1N/B40/001	SEB10-63/1N/B40/003	-	
		63A	SEB10-63/1N/B63/001	SEB10-63/1N/B63/003	-	
C curve	Voltage rating (V)	Sensitivity (I _{en})	10 mA	30 mA	100 mA	
110V	Rating (In)	10A	-	SEB10-63/1N/C10/003	-	4
		16A	-	SEB10-63/1N/C16/003	-	
		20A	-	SEB10-63/1N/C20/003	-	
		25A	-	SEB10-63/1N/C25/003	-	
		32A	-	SEB10-63/1N/C32/003	-	
		6A	SEB10-63/1N/C6/001	SEB10-63/1N/C6/003	SEB10-63/1N/C6/01	
230V 240V	Rating (In)	10A	SEB10-63/1N/C10/001	SEB10-63/1N/C10/003	SEB10-63/1N/C10/01	4
		16A	SEB10-63/1N/C16/001	SEB10-63/1N/C16/003	SEB10-63/1N/C16/01	
		20A	SEB10-63/1N/C20/001	SEB10-63/1N/C20/003	SEB10-63/1N/C20/01	
		25A	SEB10-63/1N/C25/001	SEB10-63/1N/C25/003	SEB10-63/1N/C25/01	
		32A	SEB10-63/1N/C32/001	SEB10-63/1N/C32/003	SEB10-63/1N/C32/01	
		40A	SEB10-63/1N/C40/001	SEB10-63/1N/C40/003	SEB10-63/1N/C40/01	
		63A	SEB10-63/1N/C63/001	SEB10-63/1N/C63/003	SEB10-63/1N/C63/01	

**Kết nối
Connection**

Rating	Tightening torque	Copper cables	
		Rigid	Flexible or ferrule
	1 to 25 A	1 to 25 mm ²	1 to 16 mm ²
	32 to 63 A	1 to 35 mm ²	1 to 25 mm ²

Kích thước/Dimensions (mm)



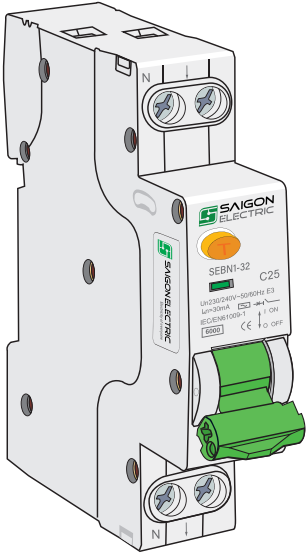
SEBN1-32 RESIDUAL CURRENT CIRCUIT BREAKER WITH OVERCURRENT PROTECTION (10,30 AND 100mA)

Tiêu chuẩn/Standard	
IEC 61009-1	AS/NZS 61009-1
EN 61009-1	TCVN 6951-1:2007

Aptomat chống dòng rò tích hợp RCBO SEBN1-32 một pha cung cấp khả năng bảo vệ toàn diện cho các mạch điện:

The single-phase SEBN1-32 RCBO's self-contained residual current device carries out complete protection of final circuits:

- Bảo vệ chống ngắn mạch và quá tải cấp
Protection against short-circuits and cable overloads
- Bảo vệ con người khỏi điện giật do tiếp xúc trực tiếp (độ nhạy 10 hoặc 30 mA)
Protection of persons against electric shock by direct contact (10, 30 mA sensitivities)
- Bảo vệ con người khỏi điện giật do tiếp xúc gián tiếp (độ nhạy 100 mA)
Protection of persons against electric shock by indirect contact (100 mA sensitivity)
- Bảo vệ thiết bị khỏi nguy cơ cháy do dòng điện rò (độ nhạy 100 mA)
Protection of equipment against fires set by leakage currents (100 mA sensitivity)



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH - MAIN CHARACTERISTIC

Loại sản phẩm hoặc linh kiện Product or component type	Chống dòng rò kết hợp bảo vệ quá dòng Residual current with over current
Ứng dụng thiết bị - Device application	Phân phối - Distribution
Mô tả cực tính - Poles description	1P+N
Số cực bảo vệ - Number of protected poles	2
Loại lưới điện - Network type	AC Type A
Dòng điện rò định mức khi vận hành I Δ n(mA) Rated residual operating current I Δ n(mA)	10 , 30 , 100
Tần số định mức - Rated frequency	50/60Hz
Đặc tính cắt - Curve code	B, C
Khả năng ngắt mạch - Breaking capacity	6kA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - ELECTRICAL CHARACTERISTIC

Điện áp định mức - [U _e] rated operational voltage	110V,196//253V, 230V/240V, 380/400V AC
Loại điều khiển - Control type	Chuyển mạch - Toggle
Tín hiệu tại chỗ - Local signalling	Chỉ báo Đóng/Cắt - ON/OFF indication
Dạng lắp đặt - Mounting mode	Dạng kẹp - Clip-on
Giá đỡ - Mounting support	DIN rail 35mm
Màu sắc - Colour	Xám - Grey
Độ bền điện cơ - Electro-mechanical endurance	≥ 20,000 cycles

MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENT

Tiêu chuẩn - Standards	IEC 61009-1, EN61009, AS/NZS 61009-1
Cấp IP bảo vệ - IP degree of protection	IP40 for modular enclosure conforming to IEC 60529 IP20 conforming to IEC 60529
Độ cao vận hành - Operating altitude	2000 m
Nhiệt độ môi trường cho vận hành - Ambient air temperature for operation	-5°C to +60°C
Nhiệt độ môi trường cho lưu trữ - Ambient air temperature for storage	-40°C to +85°C

Mã danh mục sản phẩm Catalogue numbers

SEBN1-32	RCBO	6000	Width in 9 mm modules
1P+N	A		

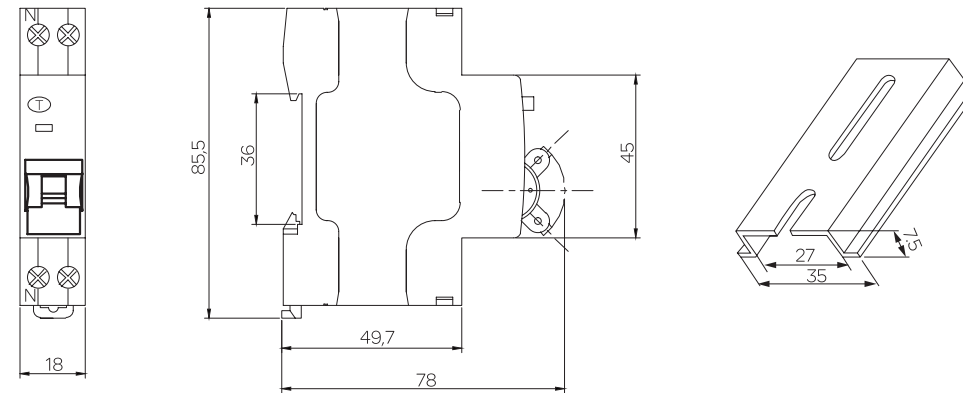
B curve	Voltage rating (V)	Sensitivity (I _{en})	10 mA	30 mA	100 mA	2
230V 240V	Rating (In)	6A	SEBN1-32/1N/B6/001	SEBN1-32/1N/B6/003	-	
		10A	SEBN1-32/1N/B10/001	SEBN1-32/1N/B10/003	-	
		16A	SEBN1-32/1N/B16/001	SEBN1-32/1N/B16/003	-	
		20A	SEBN1-32/1N/B20/001	SEBN1-32/1N/B20/003	-	
		25A	SEBN1-32/1N/B25/001	SEBN1-32/1N/B25/003	-	
		32A	SEBN1-32/1N/B32/001	SEBN1-32/1N/B32/003	-	
C curve	Voltage rating (V)	Sensitivity (I _{en})	10 mA	30 mA	100 mA	2
110V	Rating (In)	10A	-	SEBN1-32/1N/C10/003	-	
		16A	-	SEBN1-32/1N/C16/003	-	
		20A	-	SEBN1-32/1N/C20/003	-	
		25A	-	SEBN1-32/1N/C25/003	-	
		32A	-	SEBN1-32/1N/C32/003	-	
		6A	SEBN1-32/1N/C6/001	SEBN1-32/1N/C6/003	SEBN1-32/1N/C6/01	
230V 240V	Rating (In)	10A	SEBN1-32/1N/C10/001	SEBN1-32/1N/C10/003	SEBN1-32/1N/C10/01	
		16A	SEBN1-32/1N/C16/001	SEBN1-32/1N/C16/003	SEBN1-32/1N/C16/01	
		20A	SEBN1-32/1N/C20/001	SEBN1-32/1N/C20/003	SEBN1-32/1N/C20/01	
		25A	SEBN1-32/1N/C25/001	SEBN1-32/1N/C25/003	SEBN1-32/1N/C25/01	
		32A	SEBN1-32/1N/C32/001	SEBN1-32/1N/C32/003	SEBN1-32/1N/C32/01	
		6A	SEBN1-32/1N/C6/001	SEBN1-32/1N/C6/003	SEBN1-32/1N/C6/01	

Kết nối

Connection

Rating	Tightening torque	Copper cables	
		Rigid	Flexible or ferrule
1 to 25 A	2 N.m	1 to 25 mm ²	1 to 16 mm ²
32 to 63 A	2.5 N.m	1 to 35 mm ²	1 to 25 mm ²

Kích thước/Dimensions (mm)



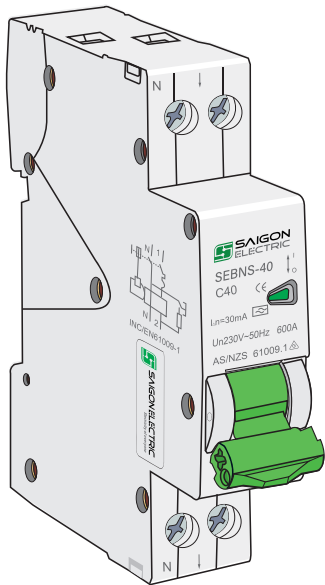
**SEBNS-40 RESIDUAL CURRENT CIRCUIT BREAKER
WITH OVERCURRENT PROTECTION
(10,30 AND 100mA)**

Tiêu chuẩn/Standard	
IEC 61009-1	AS/NZS 61009-1
EN 61009-1	TCVN 6951-1:2007

Aptomat chống dòng rò tích hợp RCBO SEBNS-40 một pha cung cấp khả năng bảo vệ toàn diện cho các mạch điện:

The single-phase SEBNS-40 RCBO's self-contained residual current device carries out complete protection of final circuits:

-  Bảo vệ chống ngắn mạch và quá tải cấp
Protection against short-circuits and cable overloads
-  Bảo vệ con người khỏi điện giật do tiếp xúc trực tiếp (độ nhạy 10 hoặc 30 mA)
Protection of persons against electric shock by direct contact (10, 30 mA sensitivities)
-  Bảo vệ con người khỏi điện giật do tiếp xúc gián tiếp (độ nhạy 100 mA)
Protection of persons against electric shock by indirect contact (100 mA sensitivity)
-  Bảo vệ thiết bị khỏi nguy cơ cháy do dòng điện rò (độ nhạy 100 mA)
Protection of equipment against fires set by leakage currents (100 mA sensitivity)



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH - MAIN CHARACTERISTIC	
Loại sản phẩm hoặc linh kiện Product or component type	Chống dòng rò kết hợp bảo vệ quá dòng Residual current with over current
Ứng dụng thiết bị - Device application	Phân phối - Distribution
Mô tả cực tính - Poles description	1P+N
Số cực bảo vệ - Number of protected poles	2
Loại lưới điện - Network type	AC Type A
Dòng điện rò định mức khi vận hành I Δ n(mA) Rated residual operating current I Δ n(mA)	10 , 30 , 100
Tần số định mức - Rated frequency	50/60Hz
Đặc tính cắt - Curve code	B, C
Khả năng ngắt mạch - Breaking capacity	6kA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - ELECTRICAL CHARACTERISTIC	
Điện áp định mức - [Ue] rated operational voltage	110V,196//253V, 230V/240V, 380/400V AC
Loại điều khiển - Control type	Chuyển mạch - Toggle
Tín hiệu tại chỗ - Local signalling	Chỉ báo Đóng/Cắt - ON/OFF indication
Dạng lắp đặt - Mounting mode	Dạng kẹp - Clip-on
Giá đỡ - Mounting support	DIN rail 35mm
Màu sắc - Colour	Xám - Grey
Độ bền điện cơ - Electro-mechanical endurance	≥ 20,000 cycles

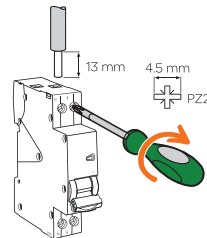
MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENT	
Tiêu chuẩn - Standards	IEC 61009-1, EN61009, AS/NZS 61009-1
Cấp IP bảo vệ - IP degree of protection	IP40 for modular enclosure conforming to IEC 60529 IP20 conforming to IEC 60529
Độ cao vận hành - Operating altitude	2000 m
Nhiệt độ môi trường cho vận hành - Ambient air temperature for operation	-5°C to +60°C
Nhiệt độ môi trường cho lưu trữ - Ambient air temperature for storage	-40°C to +85°C

Mã danh mục sản phẩm
Catalogue numbers

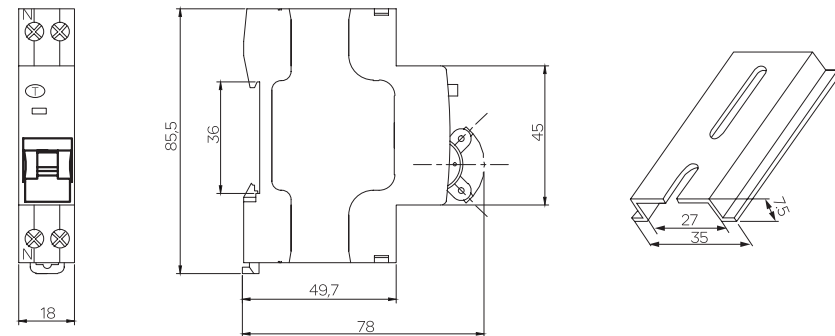
SEBNS-40	RCBO	6000	Width in 9 mm modules			
1P+N	A					
B curve	Voltage rating (V)	Sensitivity (Ien)	10 mA	30 mA	100 mA	2
230V 240V	Rating (In)	6A	SEBNS-40/1N/B6/001	SEBNS-40/1N/B6/003	-	
		10A	SEBNS-40/1N/B10/001	SEBNS-40/1N/B10/003	-	
		16A	SEBNS-40/1N/B16/001	SEBNS-40/1N/B16/003	-	
		20A	SEBNS-40/1N/B20/001	SEBNS-40/1N/B20/003	-	
		25A	SEBNS-40/1N/B25/001	SEBNS-40/1N/B25/003	-	
		32A	SEBNS-40/1N/B32/001	SEBNS-40/1N/B32/003	-	
		40A	SEBNS-40/1N/B40/001	SEBNS-40/1N/B40/003	-	
C curve	Voltage rating (V)	Sensitivity (Ien)	10 mA	30 mA	100 mA	2
110V	Rating (In)	10A	-	SEBNS-40/1N/C10/003	-	
		16A	-	SEBNS-40/1N/C16/003	-	
		20A	-	SEBNS-40/1N/C20/003	-	
		25A	-	SEBNS-40/1N/C25/003	-	
		32A	-	SEBNS-40/1N/C32/003	-	
		40A	-	SEBNS-40/1N/C40/003	-	
		6A	SEBNS-40/1N/C6/001	SEBNS-40/1N/C6/003	SEBNS-40/1N/C6/01	
230V 240V	Rating (In)	10A	SEBNS-40/1N/C10/001	SEBNS-40/1N/C10/003	SEBNS-40/1N/C10/01	
		16A	SEBNS-40/1N/C16/001	SEBNS-40/1N/C16/003	SEBNS-40/1N/C16/01	
		20A	SEBNS-40/1N/C20/001	SEBNS-40/1N/C20/003	SEBNS-40/1N/C20/01	
		25A	SEBNS-40/1N/C25/001	SEBNS-40/1N/C25/003	SEBNS-40/1N/C25/01	
		32A	SEBNS-40/1N/C32/001	SEBNS-40/1N/C32/003	SEBNS-40/1N/C32/01	
		40A	SEBNS-40/1N/B40/001	SEBNS-40/1N/B40/003	SEBNS-40/1N/C40/01	
		6A	SEBNS-40/1N/C6/001	SEBNS-40/1N/C6/003	SEBNS-40/1N/C6/01	

Kết nối

Connection

Rating	Tightening torque	Copper cables	
		Rigid	Flexible or ferrule
			
1 to 25 A	2 N.m	1 to 25 mm2	1 to 16 mm2
32 to 63 A	2.5 N.m	1 to 35 mm2	1 to 25 mm2

Kích thước/Dimensions (mm)



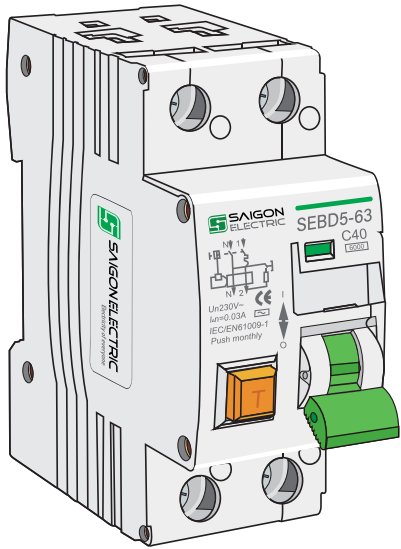
SEBD5-63 RESIDUAL CURRENT CIRCUIT BREAKER WITH OVERCURRENT PROTECTION (10,30 AND 100mA)

Tiêu chuẩn/Standard	
IEC 61009-1	AS/NZS 61009-1
EN 61009-1	TCVN 6951-1:2007

Aptomat chống dòng rò tích hợp RCBO SEBD5-63 một pha cung cấp khả năng bảo vệ toàn diện cho các mạch điện:

The single-phase SEBD5-63 RCBO's self-contained residual current device carries out complete protection of final circuits:

- Bảo vệ chống ngắn mạch và quá tải cấp
Protection against short-circuits and cable overloads
- Bảo vệ con người khỏi điện giật do tiếp xúc trực tiếp (độ nhạy 10 hoặc 30 mA)
Protection of persons against electric shock by direct contact (10, 30 mA sensitivities)
- Bảo vệ con người khỏi điện giật do tiếp xúc gián tiếp (độ nhạy 100 mA)
Protection of persons against electric shock by indirect contact (100 mA sensitivity)
- Bảo vệ thiết bị khỏi nguy cơ cháy do dòng điện rò (độ nhạy 100 mA)
Protection of equipment against fires set by leakage currents (100 mA sensitivity)



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH - MAIN CHARACTERISTIC

Loại sản phẩm hoặc linh kiện Product or component type	Chống dòng rò kết hợp bảo vệ quá dòng Residual current with over current
Ứng dụng thiết bị - Device application	Phân phối - Distribution
Mô tả cực tính - Poles description	1P+N
Số cực bảo vệ - Number of protected poles	2
Loại lưới điện - Network type	AC Type A
Dòng điện rò định mức khi vận hành I Δ n(mA) Rated residual operating current I Δ n(mA)	10 , 30 , 100
Tần số định mức - Rated frequency	50/60Hz
Đặc tính cắt - Curve code	B, C
Khả năng ngắt mạch - Breaking capacity	6kA

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - ELECTRICAL CHARACTERISTIC

Điện áp định mức - [Ue] rated operational voltage	110V,196//253V, 230V/240V, 380/400V AC
Loại điều khiển - Control type	Chuyển mạch - Toggle
Tín hiệu tại chỗ - Local signalling	Chỉ báo Đóng/Cắt - ON/OFF indication
Dạng lắp đặt - Mounting mode	Dạng kẹp - Clip-on
Giá đỡ - Mounting support	DIN rail 35mm
Màu sắc - Colour	Xám - Grey
Độ bền điện cơ - Electro-mechanical endurance	≥ 20,000 cycles

MÔI TRƯỜNG - ENVIRONMENT

Tiêu chuẩn - Standards	IEC 61009-1, EN61009, AS/NZS 61009-1
Cấp IP bảo vệ - IP degree of protection	IP40 for modular enclosure conforming to IEC 60529 IP20 conforming to IEC 60529
Độ cao vận hành - Operating altitude	2000 m
Nhiệt độ môi trường cho vận hành - Ambient air temperature for operation	-5°C to +60°C
Nhiệt độ môi trường cho lưu trữ - Ambient air temperature for storage	-40°C to +85°C

Mã danh mục sản phẩm Catalogue numbers

SEBD5-63	RCBO	6000
1P+N	A	

Width in 9 mm modules

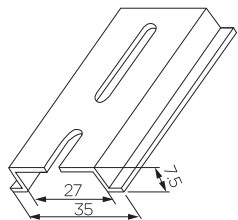
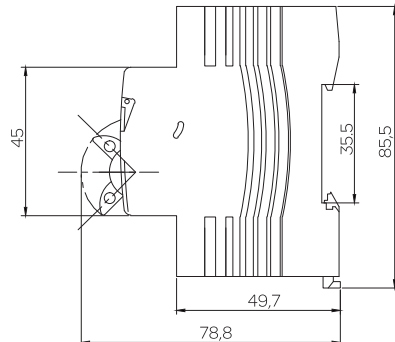
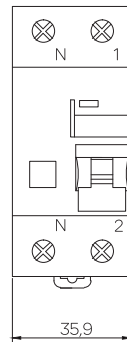
B curve	Voltage rating (V)	Sensitivity (Ien)	10 mA	30 mA	100 mA
230V 240V	Rating (In)	6A	SEBD5-63/1N/B6/001	SEBD5-63/1N/B6/003	-
		10A	SEBD5-63/1N/B10/001	SEBD5-63/1N/B10/003	-
		16A	SEBD5-63/1N/B16/001	SEBD5-63/1N/B16/003	-
		20A	SEBD5-63/1N/B20/001	SEBD5-63/1N/B20/003	-
		25A	SEBD5-63/1N/B25/001	SEBD5-63/1N/B25/003	-
		32A	SEBD5-63/1N/B32/001	SEBD5-63/1N/B32/003	-
		40A	SEBD5-63/1N/B40/001	SEBD5-63/1N/B40/003	-
		63A	SEBD5-63/1N/B63/001	SEBD5-63/1N/B63/003	-
C curve	Voltage rating (V)	Sensitivity (Ien)	10 mA	30 mA	100 mA
110V	Rating (In)	10A	-	SEBD5-63/1N/C10/003	-
		16A	-	SEBD5-63/1N/C16/003	-
		20A	-	SEBD5-63/1N/C20/003	-
		25A	-	SEBD5-63/1N/C25/003	-
		32A	-	SEBD5-63/1N/C32/003	-
230V 240V	Rating (In)	6A	SEBD5-63/1N/C6/001	SEBD5-63/1N/C6/003	SEBD5-63/1N/C6/01
		10A	SEBD5-63/1N/C10/001	SEBD5-63/1N/C10/003	SEBD5-63/1N/C10/01
		16A	SEBD5-63/1N/C16/001	SEBD5-63/1N/C16/003	SEBD5-63/1N/C16/01
		20A	SEBD5-63/1N/C20/001	SEBD5-63/1N/C20/003	SEBD5-63/1N/C20/01
		25A	SEBD5-63/1N/C25/001	SEBD5-63/1N/C25/003	SEBD5-63/1N/C25/01
		32A	SEBD5-63/1N/C32/001	SEBD5-63/1N/C32/003	SEBD5-63/1N/C32/01
		40A	SEBD5-63/1N/C40/001	SEBD5-63/1N/C40/003	SEBD5-63/1N/C40/01
		63A	SEBD5-63/1N/C63/001	SEBD5-63/1N/C63/003	SEBD5-63/1N/C63/01

Kết nối

Connection

Rating	Tightening torque	Copper cables	
		Rigid	Flexible or ferrule
1 to 25 A	2 N.m		
32 to 63 A	2.5 N.m	1 to 35 mm2	1 to 25 mm2

Kích thước/Dimensions (mm)



DISTRIBUTION BOX STANDARD IP65

SEP-SPN

SEP-SPN - Hộp phân phối bảo vệ aptomat

SEP-SPN – Circuit Breaker Protection Distribution Box

Dòng sản phẩm hộp phân phối SEP-SPN được thiết kế để bảo vệ an toàn cho thiết bị đóng cắt trong các hệ thống điện dân dụng và công nghiệp. Với chất liệu nhựa PC chống cháy, chống tia UV, đạt chuẩn IP65 chống nước và ngăn bụi, SEP-SPN đặc biệt phù hợp cho môi trường ngoài trời, trong nhà, khu vực có độ ẩm cao và bụi bẩn. Thiết kế nhỏ gọn, lắp nổi linh hoạt cùng khả năng bảo vệ vượt trội giúp SEP-SPN trở thành lựa chọn lý tưởng cho các giải pháp điện hiện đại, bền vững và an toàn.

The SEP-SPN distribution box series is designed to provide safe protection for circuit breakers in both residential and industrial electrical systems. Made from flame-retardant PC plastic with UV resistance and certified IP65 for water and dust protection, SEP-SPN is especially suitable for outdoor and indoor environments, as well as high-humidity and dusty areas. Its compact design, flexible surface mounting, and superior protective capabilities make SEP-SPN an ideal choice for modern, durable, and safe electrical solutions.

CHỐT KHÓA AN TOÀN

Safety lock



SAIGON ELECTRIC
Electricity of everyone

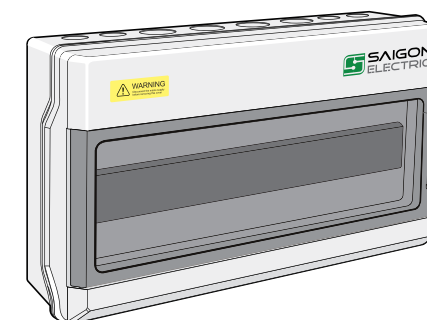


SEP-SPN DISTRIBUTION BOX

Tiêu chuẩn/Standard

IEC 60529

EN 60309



■ Vật liệu: Nhựa PC chống cháy, có khả năng chống tia UV
Material: Flame retardant PC, UV protection

■ Ứng dụng: Phù hợp lắp đặt tại các vị trí yêu cầu khả năng chống nước và chống ăn mòn
Application: It is applicable the location where be required water proof and corrosion proof

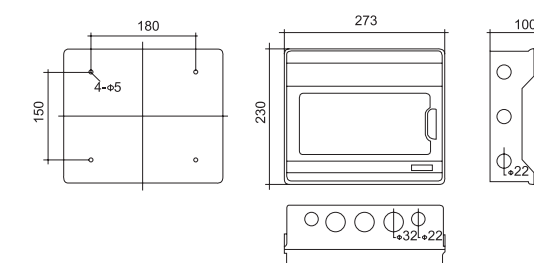
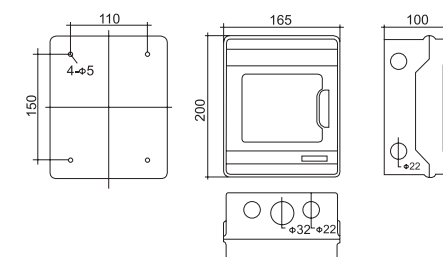
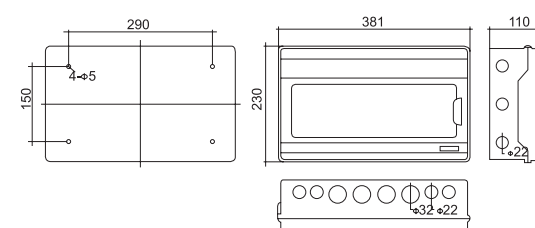
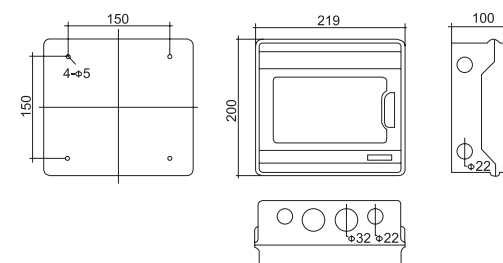
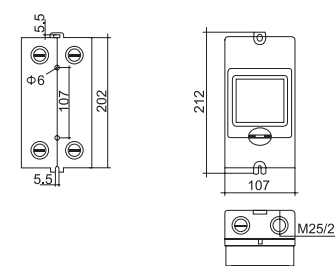
■ Thanh DIN kim loại cứng: Cấu trúc chắc chắn giúp hạn chế uốn cong, được nâng cao để tạo sự linh hoạt cho việc đi dây.
Rigid metal DIN rail: solid to avoid flexing and rised for cabling flexibility.

■ Đạt tiêu chuẩn: IP65
Approved Standard: IP65

THÔNG SỐ - TECHNICAL

Ref No	Type	Usable ways	Height (mm)	Width (mm)	Depth (mm)
SEP-SPN4	Surface	4	212	107	92
SEP-SPN6	Surface	6	200	165	100
SEP-SPN9	Surface	9	200	219	100
SEP-SPN12	Surface	12	230	273	100
SEP-SPN18	Surface	18	230	361	100

Kích thước - Dimensions (mm)





SAIGON ELECTRIC
Electricity of everyone

SƠ ĐỒ MẠNG ĐIỆN AN TOÀN

Giải pháp tối ưu
CHO NGÔI NHÀ VIỆT

☎ 028 2237 7774 - 028 2237 7775 | 🌐 saigon-electric.com

